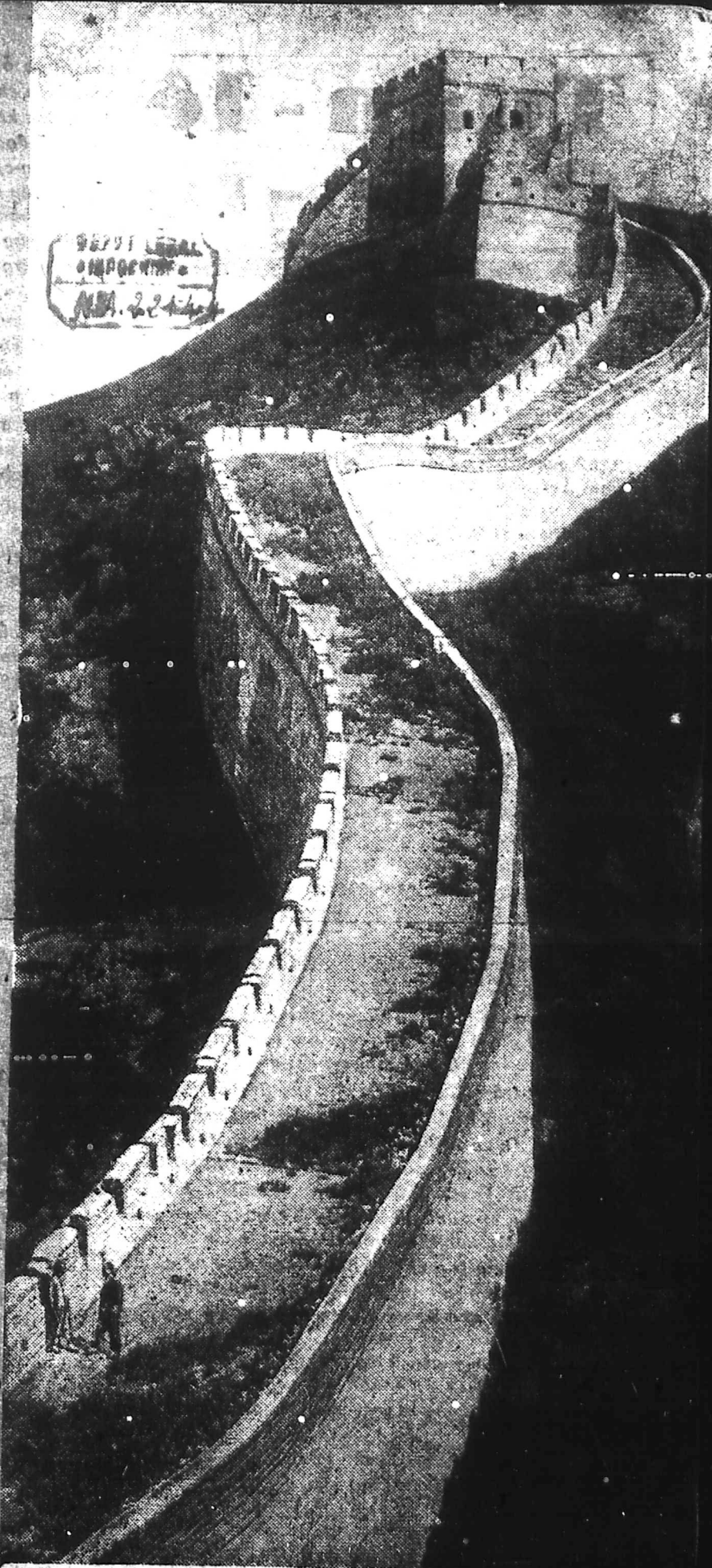


SỐ 133 — GIÁ: 0\$40
14 NOVEMBRE 1948

Sở «Độc-tài» II

Vạn lý trường thành dài
3.500 cây số, bắt đầu từ
Son-hải-quan đến Lâm-
thao, một kỳ-công của nhà
độc-tài Tần-Thủy-Hoàng,
mà ngày nay được liệt làm
một kỳ-quan trong tám
kỳ-quan của thế-giới.

NGUYỄN ĐOÀN - VƯỢNG
== CHỦ-TRƯỞNG ==



Tuần-lễ Quốc-tê

TUẦN lễ vừa qua là một tuần lễ đầy rẫy nhiều việc qua hệ trên trường chính-trị cũng như về mặt quân sự. Về chính-trị, hội nghị tại Mạc-tơ khôn đã bế mạc và dự hội quốc-lê trước kia chủ ý để kinh-dô Nga nay lại để ý đến le Cairo là nơi Ngoại-tướng Anh Eden đang hội-đoàn với Ngoại-tướng Thổ để điều đình về các việc đông nam Án-châu. Theo tin các báo Thổ thì cuộc đi đén đình này chỉ làm cho cuộc giao thiệp Anh Thổ càng thêm chật chệ nhưng theo các tin ngoài thì trong cuộc hội đàm này sẽ bàn đến nhiều về quan hệ như việc nhượng eo biển Dardanelles cho Nga. Lại có tin đã đoán rằng có lẽ sau cuộc hội-đoàn này Thổ sẽ tham chiến đứng về phe đồng minh. Hiện nay hai phe Trục và đồng-minh rất chú ý đến thái độ của Thổ vì lực lượng Thổ khá mạnh; thái độ Thổ càng quan trọng hơn vì hội này là hội chiến-tranh đang ở vào thời kỳ quyết liệt. Ngoại-tướng Anh Co dell Hall cũng sắp về Hoa-kỳ để bàn trước khi ông về dự luận ở nghị-viện Hoa-kỳ để tổ về lần thành kết quả của hội nghị Mạc-tơ khôn.

Về tình hình các mặt trận thì ở Nga về miền Ukraine quân Đức đã rút khỏi Kiev và tiến lại giữ những trận tuyến đã sửa soạn trước ở phía sau thành đó. Quân Nga đã chiếm Vasilkov và Pailov là một nơi có nhiều đường xe lửa gặp nhau ở phía tây nam Kiev.

Còn ở phía tây nam Nevel thì tin Đức nói đã đánh lui được quân Nga còn tin Nga lại báo vẫn tiến được lại Đức phần công rất dõ.

Ở mặt trận Ý, về chiến khu của đế bát lộ quân Anh, quân Đức đã rút lui khỏi Forli, Carovilli và Agnone. Quân Anh hiện giữ một phòng tuyến qua các thị-trấn Montediorisio, Capello, Farci trên đường từ Vasto đến Isernia. Còn về phía tây chiến khu của đế ngũ lộ quân Mỹ, quân Đức phần công đã thu được thắng lợi phòng tuyến bên địch từ San Maria O'uelvo và Rocoraviedola và có thể hy vọng các những nơi cần của quân Mỹ. Cuộc chiến đấu ở khu Santa Croce hiện đang rất kịch liệt.

Hôm 6 Novembre có tin một đoàn phi quân Anh Mỹ đã đến đánh vào thành Vei can. Việc này làm cho dư luận quốc-lê rất công phần cả dự luận đều đồng ý.

Ngày 5 Novembre tại Đông-kinh, hội nghị

các nước ở miền Đại Á như Nhật, Tân Trung-hoa, Mãn châu, Thái-lan. Phi-lip-pin và Đền-điện. Sau khi hội-nghị bế mạc, thủ-tướng Đông-điền đã đọc diễn văn và đại biểu các nước đã đồng ý p-chuẩn một bản tuyên ngôn. Theo bản tuyên ngôn đó thì nguồn gốc cốt yếu trong việc lập nên hòa bình (thế-giới) là mỗi nước phải có địa-vị riêng của mình và phải được hưởng nền thịnh vượng vì cuộc tương-tơ lẫn nhau. Bản tuyên ngôn đó gồm có mấy điều:

- 1) Các nước trong miền Đại Á vì cuộc hợp tác chung sẽ cùng giữ cho miền của mình được vững vàng và cũng nhau xây dựng một nền thịnh vượng chung dựa vào công-lý.
- 2) Các xứ miền Đại đông Á sẽ càng liên lạc với nhau và cũng trọng chủ quyền và nền độc lập của nhau bằng cách giúp đỡ lẫn nhau.
- 3) Các nước Đại Á trong kh. cùng nhau trọng tình thân cố hữu và mở mang các năng-lực tạo lập của giống nòi để nâng cao nền văn-hóa và nền kinh-minh của các nước Đại Á.
- 4) Các nước Đại Á sẽ cố gắng để mở mang về kinh-lý bằng cách hợp tác chặt chẽ và sẽ càng nhau thân thiện để bãi trừ sự phân biệt giống nòi, khuyến khích các cuộc giao dịch văn-hóa, mở mang các nguyên-liệu để giúp cho cuộc tấn bộ của nhân loại.

NHỮNG VI ĐỘC - TẠI

LOUIS XIV - NÀ PHÁ-LUÂN I và II
(của Pháp)

LÊ THÁI TỎ và LÊ THANH-TÔNG
(của Việt Nam)

VƯƠNG AN - THẠCH (của Tân)

sẽ được nói kỹ trong số

ĐỘC-TÀI III

của T.B.C.N. xuất-bản ngày 21-11-43

Độc tài báo cáo các bạn không những biết nhiều về chế độ độc-tài các nước Án-châu và Á-bông, nhưng còn biết nhiều về cách cai trị của các vị Vương danh tiếng của ta thời trước...

HANG SOAN

HITLER

nhà độc - tài số 1 hiện kim

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

Đội nhạc - binh Nhật tại nhà hát lớn Hanoi

Đoạn 8 Novembre. — Buổi diễn của đội nhạc-binh Nhật do ông Sateru Onuma hướng dẫn đã tổ chức tại nhà hát thành-phố Hanoi hồi 5 giờ chiều hôm qua. Do hảo ý của Bộ Tham-mưu quân đội Nhật ở Bắc Đông-dương. Bộ Tham-mưu Nhật có hảo ý như vậy, vì muốn biểu công chúng Hanoi một cuộc tiêu khiển, nhân ngày ở Hanoi biết rõ tình hình chiến-tranh và vẫn không từ-nan một điều gì để hợp-tác với Nhật.

Đội nhạc-binh này có ngoài 40 nhạc-sĩ rất giỏi của lực quân Nhật. Họ đã được nhiệt liệt hoan nghênh hôm trước trong buổi biểu-diễn tại vườn hoa Paul Bert. Hôm 7-11 lại được hoan-nghênh không kém hôm trước. Rạp hát đầy một số thính-giã, có nhiều các vị thượng-lưu quan-khách.

Trường từ lệnh quân Nhật ở Bắc Đông-dương cũng vị trường bộ Tham-mưu Nhật cũng đến dự.

Trong số khách-quan có giấy mời đến, có quan Đặc-sứ Kenkichi Yoshizawa, vị cố-vấn trọng tòa phái-bộ Nhật Masayuki Yokoyama kiêm chủ tịch viện Văn-hóa Nhật ở Hanoi, trung-tá Kamijaya trưởng ban quân vụ trong phái-bộ, vị hải quân vụ trưởng Nakagawa trưởng ban hải-quân, và phiên văn vũ quan-chức Nhật khác.

Bên người Pháp, có trung-tá Bonafos trưởng ban quân-vu trong phủ Toàn-quyền Đông-dương tới đại diện cho quan Toàn-quyền Decoux đại-tướng Mordant, quan Thống-sứ Haelewyn, cùng nhiều vị thượng-chức Pháp-Nam nữa.

Ngoài ra, đại-biểu các tòa bang-trưởng người Tân và người Ấn độ cũng tới nghe những bản dân hùng dũng.

Buổi biểu diễn tan vào hồi 7 giờ tối trong một bầu không khí rất thân thiện giữa người Nhật, Pháp, Nam, Trung-hoa và Ấn độ, là những người thấy địa vị hợp-tác với công cuộc xây dựng nền hạnh-phúc cho Á-châu.

— Vì giá tiền chữ ban cao, giá điện ở địa phương Saigon — Chy-lớn, đổi lại như sau này:

Điện dùng đốt đèn, chạy quạt và việc nội-trợ 0p16 một kw (trước 0p07).

Điện dùng chạy máy (bas-tension) 0p13 mỗi kw (trước 0p08)

Quan Toàn-quyền đã ký nghị-dịnh hôm 28-10-43 cho phép hai công ty chế diêm Sfa và Sfat, bắt đầu từ hôm 28-10-43, tạm thời được bán diêm theo giá sau này:

Một bô 7.200 bao: giá bán cho các đại-lý 324p; bán cho những nhà buôn cất 338p; bán cho những nhà vừa buôn cất vừa bán là 345p; bán cho những nhà bán là 360p (0p05 mọ bao).

— Lễ khai-mạc viện Văn-hóa Nhật ở Đông-dương, trụ sở ở tòa nhà đối diện tòa +hải bộ Nhật ở Hanoi đã mở hồi 5 giờ chiều hôm 3 Novembre 1943.

Tới dự lễ có các quan chức Nhật, các quan chức Pháp đại-diện phủ toàn-quyền phủ Thống-sứ, nhà Học chính, đại-biểu báo-chí Pháp, Nam v. v

Quan Công-sứ Masayuki Yokoyama, viện trưởng viện Văn-hóa Nhật có đọc diễn văn nói về tòa-chỉ và mục-đích của viện văn hóa Nhật, đại khải là để cho Đông-dương biết rõ những Văn-hóa Nhật biết rõ Đông dương.

Quan giám-đốc Học-chính Đông-dương Charlton đại diện quan Toàn quyền đáp từ, đại ý chúc viện Văn-hóa Nhật được trường cửu

— Chiến chủ-nhật léc Noy-via rồi, trên bãi cỏ tập ngựa trước phủ Toàn-quyền, ngôi ba nghìn anh em Hướng đạo-sinh ở khắp Bắc-kỳ đã họp một buổi hội chợ.

Những cuộc tập cấp - cứu những người bị thương, bác cầu, dựng lều, anh em Hướng đạo-sinh đã làm một cách nhanh nhẹn khác thường.

Cuộc trưng bày những đồ sản từ vùng tỉnh của xứ Bắc-kỳ từ trung-châu lên thượng-du, đã làm cho nh ều người vừa ý.

Tiền thu được trong buổi hội chợ này sẽ dùng mua vật mại xã phát cho những người nghèo.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XÒ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Các nhà

ĐỘC-TÀI ÂU-CHÂU về THỜI ĐẠI CẬN KIM

Giữa đời thượng cổ và đời cận-kim, hình như ý tưởng về chủ nghĩa độc tài bị quên hẳn. Xét trong lịch sử Âu-châu, về thời trung cổ ở nước nào cũng vậy, không hề thấy một chính phủ độc tài nào đáng đề ý. Vì sao lại thế? Đáp câu hỏi đó, một nhà viết sử nổi tiếng của nước Pháp gần đây Jacques Bainville, đã viết trong cuốn « Les Dictateurs » (các nhà độc tài): « Về đời trung cổ, chế độ phong kiến xây dựng trên những quyền lợi và nghĩa vụ rất phân minh và theo một định luật rõ ràng nên không còn thừa chỗ cho những kẻ tiến quyền lợi của vua nữa. Thứ bậc và địa vị của các nhà cầm quyền chính thức đã làm cho người ta không cần phải dùng đến những quyền hành đặc biệt và không chính đáng ». Thực tế, dưới chế độ phong kiến, các vị vua chúa cầm quyền trong khu vực mình tuy có quyền hành nhưng lại phải luôn luôn sẵn sàng đôn hậu-mệnh và sự trệ an của nhân dân dưới quyền mình, còn dân chúng thì dần thuộc phải trung-lưu hay hạng nô lệ, tuy phải chịu thuế má nặng nề nhưng lại nhờ vào các vị chúa tể trong khu mình mà được an cư lạc nghiệp. Trong đời phong-kiến, các nhà quyền hành lại luôn luôn bận đến chiến tranh, nên phải chú ý đến việc võ bị hơn là việc tăng gia quyền hành của mình.

Người ta của nhận ra rằng ở nước nào, chế độ phong kiến thì hành không hoàn toàn thì chế độ độc tài lại có cơ xuất hiện dễ dàng hơn.

Phải đợi đến thời đại cận kim, nghĩa là từ thế kỷ 17, chính thể độc tài lại thấy xuất hiện rõ rệt ở một vài nước Âu-châu nhất là ở Pháp. Và từ cuối thế kỷ 18, cuộc cách mạng nổi lên bỗng bật ở Pháp, chế độ cộng-hòa thay cho chế độ quân-chủ, người ta mới được thấy một vài nhà độc tài nổi tiếng làm cả vua cho nước Pháp và ruồng chuyển cả Âu-châu. Có lẽ chính ở thời đại này và xã hội nào mà thuyết dân chủ thịnh hành thì chế độ độc tài thường thấy xuất hiện, cũng như về thượng cổ ở Hi Lạp và La-mã.

Chế độ độc-tài và nước Anh-tát-lợi

Một điều làm cho người ta phải chú ý và nghĩ ngợi là chính ở nước Anh, một nước theo chính thể lập hiến và đại-nghị trước hết ở Âu châu, lại là nơi đã thấy xuất hiện nhà độc tài thứ nhất theo kiểu ngày nay. Với nhà độc tài Cromwell của Anh, người ta càng có thể tin rằng chế độ độc tài là chế độ thường đi theo các cuộc cách mạng, chủ nghĩa dân chủ và chế độ đại nghị. Chính Cromwell là một ông nghị viên qui-tộc đã trở nên nhà độc tài thứ nhất ở nước Anh. Chính nhà độc tài đó đã tổ chức nên những đội dân quân gọi là Thiết quân (côtes de fer: cạnh sắt) gây ra một lực lượng khá lớn cho nghị viện Anh để chống với các đội quân của vua Charles Ier họ Stuart. Chính ông đã đứng chỉ huy đội dân quân đó để đánh nhau với quân nhà vua trong mấy năm và chính ông đã thắng quân nhà vua, bắt được vua Charles Ier để đem ra trước tòa án của nghị viện khép vào tội tử hình.

Olivier Cromwell thuộc phái trưởng giả nhà quê Sinh ngày 28 Avril năm 1599, ông sinh trưởng theo lối quý phái và nên sau này ông đứng làm lãnh tụ được một đám dân chúng là vì ông có tài binh và có tài làm tướng. Nếu Cromwell sinh trưởng ở thành phố và chỉ có óc thương mại thì chắc hẳn không sao thắng nổi được quân nhà vua và vua Charles Ier đã không bị chết về tội tử hình. Người Anh vậy gọi ông là ông nghị viên bảo hộ cho dân chúng (protector) và nói lúc trẻ tuổi ông sống một đời tự do. Điều đó không quan hệ. Người ta chỉ nên nhận rõ gốc tích của ông đã gây nên cho ông một khối óc thần bí, một lòng tin tưởng quá độ, sự thích truyền giáo, thường lo lắng cho sự yên ổn của các linh hồn và cái thiện thiên về đức vọng hơn là về lẽ phải. Không khi nghiêm trang trong nơi ông sinh trưởng đã làm cho ông trở nên đa sầu, hay giận dữ và bạo động, đúng như công việc ông làm đã tỏ rõ. Cromwell bắt đầu dự vào việc

công từ năm 1628 là năm được cử làm nghị viện hạt Cambridge ở Dân chúng nghị viện. Sau ba tháng, nghị-viện bị giải tán thì ông giữ về nhà yên nghĩ. Ông cùng gia đình đến ở Saint Yves coi sóc việc chăn nuôi súc vật và để ý đến công cuộc tổ chức việc truyền đạo chính để chống với ảnh hưởng gia-tô của Hoàng-hậu trong triều và cả thế lực càng ngày càng bành trướng của nhà Chung Đồi với các tín đồ đạo cải-lương thì thế lực đó hình như báo trước rằng nước Anh sẽ phải phục tùng Giao hoàng La-mã này mai. Hồi Avril 1640, nhà vua cần tiền và nếu được Nghị viện chuẩn ý thì mới có tiền nên sau một thời kỳ giằng co đến 11 năm lại chiến tập nghị viện. Cromwell lại lấy tư cách đại biểu hạt Cambridge đến dự Nghị-viện. Ngay



Cromwell, nhà độc-tài thứ nhất của nước Anh

trong mấy buổi họp đầu tiên đã thấy xảy ra cuộc xung đột giữa nhà vua và Nghị-viện. Các ông nghị thì tỏ ý không tin nhiệm còn nhà vua lại tỏ vẻ khinh mạn nên hai bên không thể nào điều đình được. Ngày 5 Mai, vua Charles chiếu tập Thứ dân nghị-viện và dùng những lời dạn gờ và khinh mạn để giải tán nghị viện mới thành lập có ba tháng.

Olivier lại về nhà. Đến Novembre, nghị viện lại họp và Cromwell lại đến Luân-đôn. Lúc này ông đã 40 tuổi và chưa có danh tiếng gì. Một bạn đồng viên hồi đó đã tả ông một cách không vẻ vang gì từ cách ăn mặc đến tài ngôn luận. Nhưng ít lâu sau vì có những vấn đề quan hệ hơn và những sự trái ngược về đạo lý nên ông nghị hạt Cambridge mới được nghị

trở tài. Trong những cuộc bàn cãi về giáo lý tại các Ủy-ban của nghị-viện, Cromwell đã làm cho cả Viện phải tin và nghe theo. Giữa lúc này, cuộc xung đột giữa nhà vua và các nghị-viện càng rõ thêm. Các ông nghị tin đạo thì cho nhà vua là khinh người vì không chịu bái thờ Chúa Trời truyền ra và có ý trách là hẹp hòi vì nhà vua không chịu nhường bộ gì về quyền quân chủ. Nghị-viện đã tỏ sự phản đối do bằng cuộc bỏ phiếu hồi Nov. 1640. Cromwell có công lớn trong cuộc bỏ phiếu phản đối này, lại tỏ ra rằng nếu Nghị-viện được giữ quyền chỉ huy quân đội thì sẽ có thể lực rất lớn. Ông nói: « Nếu muốn toàn thắng thì nghị-viện phải có quân đội. Việc cần nhất là phải có quân lính, khi giới. Khi Cromwell mới

ra giữ quyền thì liền tổ chức các đội Thiết - quân (cạnh sắt) cũng như các đội quân áo đen của Mus-solini và quân áo nâu của Hitler ngày nay. Trong những ngày loạn lạc về mùa đông 1641, Cromwell thấy mình có đủ sức để đương chi huy một quân đội. Chỉ trong cuộc chiến tranh này, cái

đã tính của Cromwell mới tỏ rõ và người ta phải ngạc nhiên vì sao lịch sử không gọi ông dưới cái tên đại-tướng Cromwell. Có lẽ như thế, công nghiệp của ông có phần rõ ràng hơn. Khi sự chia rẽ giữa nhà vua và Nghị-viện đã bắt đầu rõ rệt, nhà vua vừa ra khỏi kinh thành để chỉ huy các đội hoàng quân thì Cromwell mới hết sức tổ chức các đạo quân trung thành với Nghị-viện.

và thiên tướng. Tại trận Marston Mười ngày 27 1616, dân quân gặp quân nhà vua, hữu dục gồm 2 500 người do Cromwell chỉ huy. Đến lúc tả dục và đội trung-trương đã bị nung, quân nhà vua đã tưởng đại thắng, không ngờ hữu dục của Cromwell phản công lại kịch liệt và đổi hẳn thế trận. Từ ngày đó, quân của Cromwell mới nổi tiếng là vô-dịch và được gọi là Thiết quân. Khi đạo quân này tham gia một trận nào đó là phải thắng. Trong suốt một năm có cuộc nội chiến, tài vô bị của Cromwell càng rõ rệt thêm. Nghị-viên giáo cho ông chức Tổng-tư-lệnh kỵ-binh. Ông đã tỏ rằng sự tin nhiệm của Nghị-viên rất đáng bằng cách dẹp dẹp quân nhà vua ở Naseby ngày 12 Jun 1645. Cuộc nội loạn thứ nhất, nhờ tài Cromwell, đã kết quả bằng cuộc toàn thắng của Nghị-viên. Trong suốt 3 năm, khi ngoài mặt trận, cũng như khi ở Nghị-viên Westminster, Cromwell vẫn luôn luôn công kích vua Charles Ier. Ông tìm cách nhóm lại ngọn lửa nội loạn định để bắt nhà vua vì ông hiểu rằng nếu để cho vua Charles Ier trốn thoát thì phải theo đạo chính không thể nào ra cầm quyền được. Vì thế mà Cromwell đã đi tới việc giết vua ngày 9 Février 1649 Ông cho rằng cần phải giết vua nhưng không ngờ ngay hôm nhà vua bị hành hình ở Whitehall thì vua Charles lại được bà ước Monrose lên làm ngôi vua ở xứ Ecosse. Các xứ Ai-nhĩ-lan theo đạo Gia-tô đều thừa nhận vua mới. Quân-quyền lại sống lại dưới mắt Cromwell.

Người ta vẫn tuyên bố là cả nước Anh đều phản đối nhà vua, không ngờ phải đó chỉ gồm có một phần ít. Ngay sau đó vua Charles Ier bị hành hình thì cuộc nội loạn càng dữ dội thêm. Chưa bao giờ cuộc xung đột giữa các đảng phái lại hăng hái dữ dội như ở Anh hồi 1650.

Ngày Cromwell lên nắm quyền bá chủ thì cả nước Anh lại quay lại phản đối ông. Nếu

không có đội quân huyền bí trung thành hộ vệ thì Cromwell đã có thể chung một số phận với vua Charles Ier rồi. Nguy hiểm hơn nữa là ngay trong đạo quân đó cũng xảy ra sự kình khâm. Khi đạo Thiết-quân ra trận, người ta nói với quân lính rằng mục đích là để lập lại thiên-đường ở hạ giới nghĩa là để đi tới tự do, bình đẳng-bác ái và sự phân phát của cải. Không ngờ, cuộc chiến tranh vẫn tiếp tục với kỷ luật và mọi sự thiếu thốn. Vì thế chính đạo Thiết quân lại tự mình cướp lấy phần của mình. Thấy thế, Cromwell đã trừng phạt thẳng tay ngay và giết hại các toán quân ở dưới quyền mình. Đồng thời, hai xứ Ecosse và Ai-nhĩ-lan nổi loạn để hành vua nhà vua. Cromwell bèn sang Ai-nhĩ-lan và trong chín tháng đã dùng cuộc lưu huyết để dẹp loạn một cách quả quyết. Sau Ai-nhĩ-lan, đến xứ Ecosse cũng bị trừng phạt Cromwell đã thắng hết cả các đội quân tả dục. Ông được tôn « Hộ quốc nghị viên » (lord protector) và nắm cả quyền chính trong tay. Nhưng lên cầm quyền, ông không biết sẽ thi hành chế độ nào. Ông nói nếu có một tổ chức giống như chính thể quân chủ thì hợp với thực tế hơn và lập nên một chính phủ quân nhân, chính thể này do với toàn quốc còn tệ hơn là chính thể chuyên-chế của vua Charles Ier. Khi phải bắt bình nổi rằng: « Chúng tôi đánh nhau là để cho nước nhà có thể tự cai trị theo như ý mình lựa chọn », Cromwell đã đáp lại một cách bất lực rằng: « Nhưng chúng ta biết lựa chọn ở đâu? và trong phái nào? » Chính thể độc tài ở nước Anh đã tỏ ra bất lực trong câu trả lời đó. Nhưng một điều mà mai nhất là những sự khó khăn mà Cromwell đã gặp phải nhiều là từ Nghị-viên gây ra. Ngày 20 Avril 1653, chính Cromwell trước kia dựa vào thế lực Nghị-viên để đánh đổ nhà vua nay lại phải tuyên bố giải tán Nghị-viên vì ông cho rằng cơ quan đó đã thành vô dụng. Các ông nghị giải tán và không hề tỏ vẻ phản đối.

Cromwell lại cho treo trên cửa phòng Nghị-viên một tấm biển trên đó mấy chữ: « Nhưng không có đó đặc cho huê! » Nhưng được ít lâu, Cromwell lại thấy mình có đơn hết sức giữa một xứ chia rẽ không một ai giúp đỡ nên sau cùng lại phải chiến lập Nghị-viên. Cứ mỗi lần cân họp Nghị-viên để bàn về các phương pháp giữ trật tự, Cromwell lại bị thất vọng và số phiên của ông lại bị giảm dần và ông càng bị công kích dữ dội. Ông lại thấy rõ sự bất lực của Nghị-viên. Còn cho số trở nên người chán chiến chỉ chạy tìm cách của dân chiến. Nghị-viên họp được mười hôm, Cromwell lại giải tán viên lần nữa. Đó là hành động chính trị cuối cùng của ông vì chẳng bao lâu sau, ngày 3 Septembre 1658 thì ông từ trần.

Không đầy hai năm sau, dân anh lại đưa nhau hoan nghênh cuộc phục hưng nền quân-chủ và tôn Charles II lên ngôi. Sự cố gắng của Cromwell chỉ làm cho ông bảo ông càng tin rằng ông và khác trông giống họ Stuart còn hơn một nhà độc tài. Cromwell đã vi phạm do đánh đổ quyền chuyên chế nhưng đến khi đã cướp được quyền chính, ông thấy rằng chỉ có dùng vô lực mới giữ nó quyền. Sau khi Cromwell chết, cả sự nghiệp chính trị ông đã bị sụp đổ như một lâu đài bằng giấy. Nhưng hi nghiệm độc tài của Cromwell đã hoàn toàn thất bại. Từ đó đến nay, nước Anh tuy có thay đổi mấy giống vua nhưng vẫn là một nước quân chủ, dân Anh không còn hoàn nguyên một nhà độc tài nào khác nữa.

Richelieu một vị Thủ-ước độc-tài nước Pháp

Trước Cromwell, hồng y giáo chủ Richelieu đã lập nên một chế độ chuyên chế ở Pháp. Người ta có thể gọi Richelieu là một vị thủ-tướng độc-tài, công vệc ông làm chỉ phải tuân theo vua xét lại. Chính thể độc-tài đó, sau này người Pháp lại về rất hoan-nghênh. Đương thời chỉ những kẻ nào phải chịu một kỷ luật nghiêm ngặt là tỏ ý phản nán và coi Richelieu như một nhà chuyên-chế tàn ác. Nói đến Richelieu, người ta nhắc qua lại một đôi lịch sử nước Pháp: Sau khi vua Henri IV, một vị anh-quân nước Pháp đã bị ám sát về tay Ravaillac, tình

hình nước Pháp lại một phen nguy ngập cả về nội trị và ngoại giao. Nếu không có một bản tay sắt chống đỡ thì cuộc thiên-hoang nhất Pháp khó lòng nguyên vẹn được. Vua Louis XIII hiểu rằng một mình ngài không đủ thế-lực để cứu vãn tình thế do nên ngài phải với đến giáo chủ Richelieu, một người rất cường-quyết và có nghị-lực mà nhà vua đã biết, tuy không yêu gì lắm. Chính-phủ dưới quyền Richelieu là một chính-thể hoàn-toàn độc-tài. Các đại sắc và lực mạnh của chính-thể đó là dựa vào nền quân-chủ và tinh-thần quốc gia theo nghĩa hai chữ đó ngày nay và nếu các đại quyền lao bất khả xâm phạm của nhà vua tiền biếu cho cả nước. Tất cả hành-động của giáo chủ Richelieu đều vâng theo chủ-kiến đó.

Các nhà viết tiểu thuyết thường vẽ một cách sai lạc về vua Louis XIII và hồng-thủ tướng Richelieu, cho rằng vua Louis XIII là một người nguy-hiểm và một đại-tội của Richelieu thì là người có thời quen tàn ác và chuyên-quyền. Thực ra thì Louis XIII cũng không phải là một ông vua lỗi lạc như vua và như con ngài là Louis XIV sau này. Nhưng ngài đã tỏ ra là người rất thông-minh và hết sức bệnh vực việc thủ-tướng đã tận tâm phụng-sử ngài để chống lại với phái phản đối, có hai là hoàng-hậu, các vị hoàng-thần, các nhà quý phái và một phần lớn trong xã đến có vị đình phi công cuộc của Richelieu.

Cái trách nhiệm quan-hệ của mình, Richelieu đã định rõ ngay từ lúc mới lên cầm quyền cũng như ông đã viết trong bản chương-chính-trị của ông về lại: « Khi nhà vua đã cho hạ thần dự vào các hội-nghị và tỏ ý tín-nhiệm hạ thần, hạ thần hứa sẽ để hết cả tâm trí và giữ hết mọi quyền mà nhà vua bằng lòng giao cho để đánh đổ phái theo đạo cải lương và hạ bớt sự kiên-bành của các nhà quý phái và nâng cao giá trị nhà vua đối với ngoại quốc. »

Khi mới vào Hội-đồng cơ-mật, giáo-chủ đã giữ ngày địa-vị quan-trọng. Từ sau cuộc cầm quyền ngắn ngủi (Nov. 1616 đến Avril 1617), giáo-chủ đã để tâm nghiên-cứu các vấn đề chính-trị và ngoại-vụ cho bằng các phương-pháp cải cách cho có kết quả trong sáu năm. Vì thế,



Hồng-y giáo-chủ Richelieu, một thủ-tướng độc-tài đã xây dựng nền tảng của nước Pháp cận-đại

Truyện giải trí

ĐÃ CÓ BẢN:

MỘT GIA - ĐÌNH "RÈN HOANG BẢO"
của Nguyễn - xuân-Huy Giá 1p45

Bà Chúa rừng mai trắng
của Việt Tinh - giá 1p30

Loại này sẽ ra mỗi tháng một quyển

Những tác phẩm quý:

ĐÃ CÓ BẢN:

CÔ THUY của Nguyễn Khắc Mạnh
giá 3320, tiểu thuyết
được giải thưởng T. L. V. Đ. năm 1935

HỒN QUÊ của Nguyễn Khắc Mạnh
giá 4p50, bản quý 4p, 3p

Thư từ để cho ông Nguyễn-văn Trơ giám đốc nhà xuất bản • SÁNG • — 48 (vai Clémenceu Haroi

ngay trong mấy kỳ hội nghị đầu tiên, giáo chủ đã tỏ ra cho vua Louis XIII biết mình là người hiểu việc một cách rõ ràng và làm việc rất có tự chủ. Nhà vua đã để ý tin ngay giáo chủ và giáo chủ cũng cần phải được tin-uhien như thế mới làm việc được và mới đối phó được với những kẻ ngấm ngấm phản đối mình. Trong hồi này ở Pháp quan-niem ai quốc chưa như bây giờ. Nhiều nhân vật trong yếu có khi vì quyền lợi mình mà điều-dinh với các vua của ngoại quốc để đánh đổ các dự án của chính-phủ mà họ cho là trái với quyền lợi riêng của họ. Các nhân vật đó đã phản đối Richelieu theo cách đó. Tổ-chức được việc thông tin rất chu-đáo ở trong nước cũng như ở ngoài quốc. Thủ-tướng Richelieu đã không ngần ngại gì mà không trừng-phạt những người làm hại nước đầu ở địa-vị nào cũng vậy. Thủ-tướng trừng-phạt nghiêm-ngặt cả những kẻ gây nên nội loạn. Ngài muốn tỏ ra rằng nhà vua không thể nào dung thứ cho những kẻ vì giọng giãi mình mà có thể làm những việc nguy-hiểm cho chính-phủ.

Những nhân vật bị Richelieu trừng-phạt như Chalais, Montmorency Cinq Mars, de Thou đều là những kẻ phản đối và có tội với nước nhà. Họ sinh ra thủ ghét R của vua và nhiều lần họ âm mưu để giết vị thủ-tướng thẳng tay đó, nhưng đều bị thất-bại. Tuy vậy thủ-tướng vẫn không ngả lòng và tin chắc được nhà vua bền vững, nên Richelieu vẫn thẳng tay trừng phạt như thường và bài trừ hết những kẻ có thể làm hại đến chủ quyền nhà vua và sự trị an trong nước. Richelieu đã chiến đấu cho đến lúc chết. Nhưng giáo chủ vẫn giữ được phần thắng và cái thủ-cấp của Cinq Mars có thể coi là dấu hết cho cuộc chiến-đấu khá dài giữa triều-dinh và bọn qui tộc.

Đồng thời với cuộc trừng phạt bọn qui tộc, giáo chủ Richelieu lại phải phá tan đảng Huguenot tức là đảng theo tân giáo chỉ tìm cách để qua nước Pháp. Chính sách của Richelieu là tăng quyền cho nhà vua và cần giữ cho trong nước yên ổn thì mới có thể làm được những công việc lớn lao. Nếu các lãnh tụ đảng tân giáo giao-thông với Anh mà mở được các hải-cảng cho hạm đội Anh tiến vào đánh đất Pháp thì tất cả các việc cải cách trong xứ cũng đều thành vô dụng. Richelieu không thế nào để yên cho bọn phản loạn hoành hành được và giáo chủ phải tìm cách trừ họ ngay. Cũng như Mussolini ngày nay, Richelieu đã giữ trong tay mình tất cả các cơ quan trong yếu trong xứ. Một mình ngài và giữ bộ Nội vụ, bộ Ngoại giao, bộ Chiến-tranh, bộ Hải-quân, bộ Tài chính lại giữ cả chức Tổng-tư-lệnh quân đội nữa. Người ta đã thấy ngài mới giáp đi ủng đeo

gươm thần ra mặt trận là Rochelle, chỉ huy các cơ đại-bác để trông nom công việc bao vây và xây đê. Nghị-lục đã giúp ngài hăng lợi. Việc chiếm được là Rochelle đã làm cho các dự định của phái tân giáo không thi hành được. Vừa cầu cứu người ngoại quốc, vừa bắn vào quân nhà vua, các lãnh tụ phái tân giáo không thể nào tránh khỏi tội «vượt vơi gai mìn» và chỉ mong tránh khỏi cái chết. Bị đánh tan ở Rochelle, cuộc phản loạn mấy tháng sau lại nổi lên ở miền nam nước Pháp. Lúc đó, Richelieu đang cùng nhà vua cầm quân ở bên yếu-cần nhà vua về ngay để giúp loan. Vì cần phải giúp xong ngay nên cuộc trừng phạt có phần tàn ác. Ngày 28 Jun 1639, quân công Rohan thay mặt bọn tàn-gáo và Richelieu thay mặt nhà vua đã cùng kỹ hỏa-vực A es. Hòa-vực này tỏ rõ sự thất bại của đảng tân-gáo.

Khi đã hoàn toàn thắng lợi và hết mọi phương diện, Richelieu lại tỏ ra là người khoan dung đại độ đối với những kẻ thất bại. Richelieu chỉ cần đem lại dươ quyền nhà vua những kẻ thủ địch cũ bằng một hòa-vực bình đẳng. Ngài chỉ chiếm các thành trì để giải khí giới của kẻ thù. Nhà vua vẫn cho dân được tự do theo đạo mới và không phân biệt tôn giáo trong dân thần dân. Trong hai năm rưỡi, Richelieu đã giúp yên cả nước.

Giúp xong phần tân giáo và trừ hết được những cuộc âm mưu định hại mình, thủ tướng Richelieu mới có thì giờ nghĩ đến việc quan hệ thứ ba trong chương trình của mình là việc giảm thế lực của các vua nước Áo. Đối với việc này cũng như đối với mọi việc có quan hệ đến nước nhà, Richelieu hết sức làm việc. Trong hơn mười năm, giáo chủ đã dùng hết mọi cách vận động khôn khéo để tránh chiến-tranh, nhưng sau cùng ngài lại phải dùng đến nó. Ban đầu bị thua nhưng sau lại chuyển bại thành thắng, và trước khi nhắm mắt, Richelieu còn phải từ một cuộc âm mưu nội loạn trong nước. Ít ra khi ngài từ trần cũng có thể tin chắc rằng sự nghiệp mình sẽ lưu lại hậu thế.

Trong mười tám năm, chính thể độc tài của thủ-tướng đưa vào quyền nhà vua và đứng vững, Richelieu đã xây dựng được nền tảng của nước Pháp cận đại. Sự nghiệp của thủ-tướng Richelieu hiện vẫn còn ghi rõ trong lịch sử nước Pháp. Sau Richelieu, người ta định theo đuổi công việc ngài bằng cách dùng một vị gáo chủ người Ý là Mazarin. Nhưng chế độ độc tài của Mazarin đã không được hoàn chỉnh, vì thế mới xảy ra loạ «Fronde» một cuộc cách mệnh thí nghiệm ở Pháp về thế kỷ 17. Mai đến khi vua Louis XIV trưởng thành thân giữ quyền chính mình chúng tôi sẽ nói trong bài sau, nước Pháp mới giờ lại yên ổn. HỒNG-LAM

Những nhà độc-tài Trung - Hoa

VƯƠNG MĂNG

Tổ-tiên Vương-Măng có người lấy vua nhà Hán, nên từ đời vua Hán Tuyên-Đế (73 trước T. Ch.) trở về sau, chức Đại-Tử Mã tức là chức quan coi binh-vụ có quyền hành nhất Triều, đến về người họ ngoại nhà vua, tức là họ Vương chấp-chưởng. Nói nghiệp ông, cha, năm 2 trước tây-lịch kỷ-nguyên, sau khi vua Ai-Đê băng, Thái-Hoàng Thái-Hậu làm triều, Vương-Măng được tiên làm Đại-ur-mã, lĩnh Thượng thư sự.

Tuy con trai Sơn-Trung-Vương được đứng làm vua, tức là Hán-Bình-Đế, song mọi việc chính-sự đều do Thái-Hoàng Thái-Hậu và Vương-Măng quyết định cả.

Năm Nguyên-Thủy nguyên niên đời vua Hán Bình Đế, tức năm 1 sau Thiên-Chúa, Vương-Măng được thăng chức Thái-phó tước An-bán-công.

Năm Nguyên-Thủy tam niên, tức năm 3 sau Thiên-Chúa, con gái Vương-Măng được tiến cung và sách-lập làm Hoàng-Hậu.

Từ đó oai-quyền họ Vương mỗi ngày một to thêm. Rồi năm Ất-sửu tức năm 5 sau Thiên-Chúa, Vương-Măng lập mưu hạ vua Bình-Đế, là con rể mình, và mưu với Thái-Hoàng Thái-Hậu lập cháu huyện-tôn của vua Tuyên-Đế tên là Anh còn nhỏ tuổi lên nối ngôi vua,

hiệu là Nhụ-Tử, nghĩa là con nit, để mình được tự-tiên nắm quyền-hành nhiếp chính.

Tức rồi năm 8 sau Thiên-Chúa, Vương-Măng tự xưng làm vua hiệu là Tân Hoàng-Đế, cải quốc-hiệu là Tân-Triều, tôn Thái-Hoàng Thái-Hậu (họ Vương) làm Tần Thất Văn Mẫu Thái-Hoàng Thái-Hậu.

Bấy nhiêu việc cho ta biết Vương-Măng là một nhà độc-tài gian-bùng.

Những việc Vương-Măng cải-cách sau khi cướp ngôi Hoàng-Đế, lại cho ta thấy Vương là một nhà độc-tài nhiệt-thành cấp-tiến. Gác bỏ mọi thành-kiến ra là nói chuyện Thi, Thu. Nhìn thấy chỗ yếu của dân, Vương-Măng liền hết sức khôi-phục lại những chế-độ cũ, gắng làm theo đúng những điều ghi chép trong các sách Thánh-Hiền:

Cải quan-chế theo như thời cổ.

Chế lễ, nhạc theo như hồi cổ.

Bổ tiền bạc đang tiền, hết tiền các thứ tiền-tệ cổ.

Chế-độ phong-kiến đã hư hỏng chỗ cơ chế độ quân-huyện, Vương-Măng khôi-phục lại, lập lại muốn nước phong cho các con cháu các vị đế-vương thời xưa v.v...

Những việc đó tuy làm phiền-nhiều nhân-dân rất nhiều, song được bọn nhà Nho ca-tụng như Tần, như

BÓN COI :

Anh thư đời Mạc

của CHU THIÊN GIÁ (sp)
Một tiểu thuyết lịch sử kỳ kỳ như tiểu thuyết của Alexandre Dumas và nghĩa lý như Tam Quốc Chi giầy hơn 550 trang, ấn loát, trình bày rất công phu.

LÀ-GIA

của HẠC-TRẦN giá 2p80
Một danh nhân truyện mà hát cơ người Việt-Na - nào cũng cần phải biết, dày 250 trang.

MỀ TÔI

của NG. KHẮC MÂN giá 2p80
Một tiểu thuyết của những người con hiền.

Dày 250 trang
nhà xuất-bản ĐẠI-HỌC-THƯ-XÃ
Giám đốc : NG. TẾ MỸ
Số 50 Route de Sinh Từ - Hanoi

Đạo Võ Phi Hùng Cựu Sĩ Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng Chử Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Thánh cho rằng trái bao nhiêu triều đại, tới nay lại thấy tái-hiện đời Tam-Đại ngày xưa (Hạ, Thương, Chu). Và thế là họ Vương đã đạt được mục-dịch vậy.

2. — Nhân đạo. — Thời bấy giờ, bọn nô-lệ vẫn còn là một món hàng có thể đổi, chác, cầm, cố, mua, bán được. Cho thế là không hợp nhân-dạo, Vương Mạng định rằng tới-tớ là của riêng từng nhà, không được phép đổi; chác mua bán như trước.

Cải-cách kinh-tế và lý-tải

1. — Ruộng đất. — Ruộng đất trong nước cái gọi là Vương-điền nghĩa là ruộng của Vua, rồi đem phân-cấp cho nhân-dân các làng, các họ. Phỏng theo phép Tính-điền ngày xưa, bắt tất cả ruộng-quanh phải qui tập góp sức lại cấy cấy khu ruộng công ở giữa để nộp thuế cho Vua. Vương ra lệnh nhà nào không có đủ tám người con trai, mà ruộng có hơn một Tỉn, (tức là 900 mẫu cũ thời nhà Chu) thì phải đem số ruộng dư đó chia cho những người trong họ hay trong hương-đang cấy bù.

2. — Thuế mả. — Nhân-dân làm các nghề khai mỏ, đánh cá, săn bắn, chôn xác vật, dệt vải, may mặc, cũng là các nghề làm thợ, làm thuốc, làm thầy cúng, thầy bói và các nghề buôn bán khác, trừ món tiền vốn ra, còn số lãi, chia ra làm 11 phần, ai nấy đều phải nộp nhà vua một

phần lời đó, gọi là tiền công.

3. — Giá hàng-hóa. — Mỗi năm cứ tháng hai, tháng năm, tháng tám, tháng 11, số Tư-thị, tức là số coi về thị-trường, hóa giá, xét xem những món hàng hóa cần dùng cho dân mà không bán được theo giá thường, thì sẽ chiếu bình-giá hỗ tiền mua, hồi chưa kịp. Khi nào các hàng-hóa đó khan hiếm, giá đã nhấc cao một chút, thì số Tư-thị sẽ đem các hàng-hóa đó bán cho dân dùng, theo giá bình thường.

4. — Cho dân vay tiền. — Nhân-dân trăm họ, ai không lo được tiền làm mả, chạp, tế-lễ, thì đến Tuyên-phủ tức là số thu thuế mà vay tiền. Số này sẽ lấy tiền công của các dân công-thương mà cho vay, không lấy lãi, gì hết.

Những kẻ buôn bán làm ăn không có lưng-vỏ, cũng có thể dân số đó vay tiền đem về doanh-nghiệp. Tiền cho vay để doanh-lợi, Tuyên-phủ lấy lại một phần.

5. — Tiền-lệ. — Bỏ tiền đồng đang tiền thời bấy giờ. Bắt dân tiền tiền mới: vàng, bạc,

ĐÁ LÀ MỘT GIA ĐÌNH
NỀN NẾP THÌ NÊN CÓ
MỘT TẬP

Minh đạo gia huấn

TRÌNH PHU TỬ soạn
Họ Sĩ PHẠ: NGOC: HUỆ dịch
EDITION KHUÊ-VĂN XUẤT BẢN
41, Hàng Than — Hanoi

màu rùa, vỏ hến, vãi. Máy thử hóa-tế trên lại chia ra làm 28 phẩm-hạng khác nhau:

vàng	1 hạp
tiền	6 —
bạc	2 —
mai rùa	4 —
vỏ hến	5 —
vãi	10 —

6. — Quốc-hữu-hóa. — Làm muối, nấu rượu, chế đồ sắt, khai thác núi sông lấy lợi, cho vay tiền và đúc tiền, dệt vải. Sáu ngành doanh-nghiệp trên, trước kia dân-gian đều được tự-do làm, nay đều thuộc nhà — nước giữ độc-quyền sản-xuất phân phát, tức là quốc — hữu-nhà sáu ngành-nghiệp trên.

Tóm lại, chánh-sách của nhà Tân-Mạng nhằm những mục-dịch này:

- a) bình-quân địa quyền
- b) quốc-hữu hóa (nationaliser) những sự nghiệp làm ăn lớn trong nước
- c) dạy-tri thể quân-b nh giữa ba giới: sản-xuất, phát-mại và tiêu dụng, tức là duy-tri thể quân-binh cho nền kinh-tế của nhân-dân.

Chánh-sách rất mới và rất hay. (Chánh-sách ấy các nước văn-minh ngày nay hiện vẫn thực-hành). Thực-hành triệt để và đúng mực được, thì lợi ích cho dân-chúng vô cùng, trong nước sẽ không còn người nào phải túng đói, nghèo-nản, hay phải chịu cái nạn bán rẻ, mua đắt nữa. Chính Vương-Mạng cũng tin rằng sẽ làm cho xã-hội Trung-quốc bấy giờ thành được một xã-hội hoa-mộng, lý-thượng.

Vương-tín chắc rằng: Hết chế độ tốt thì thiên-hạ phát thái-bình. Nền ngày đêm chỉ cần cúi lo xây nên thái-bình của dân nước trên mặt giấy.

Nhưng việc đời có dễ-dàng dân-dị như vậy đâu. Muốn thực hành bằng ấy việc cho thật chu đáo, cảnh-phủ phải có tư-dân rất lớn đã đành, lại phải có ban giám-đốc, giám-sát rất thạo việc, liêm-chính, nghiêm-khắc, và đông đủ để loàn loãn kiểm-soát hành-vi của bọn quan — lại thừa-hành, lại họa may mới tránh được những tệ-doan như lạm-quyền, gian-lậu v.v..

Đàng này Vương-Mạng không chú ý đến chỗ đó, tưởng rằng hết thấy mọi người đều nhiệt thành sốt-sắng với việc cải-lương xã-hội như mình, nên ngày đêm chỉ lo đặt ra chế độ mới.

Nhất là việc thay đổi tiền-tệ theo cách thoái-bộ và phiến phức như trên, khiến dân chúng bất-bình lắm lắm mà Vương-Mạng chẳng hay biết tí gì, lại tưởng việc đó được mọi người hoan-ngênh.

Thật ra chánh-sách tiền-tệ của Vương đã làm cho nông-tang thất nghiệp, hàng-hóa mất giá, chánh-sách đó chính là đầu mối gây nên cái thế đại-loạn trong dân gian.

Dà Vương-Mạng đã sai làm bộ lịch gồm 3 vạn 6 ngàn năm, song chánh-sách của Vương với tất cả những tệ-doan trong việc thi-hành đã nhóm thời mỗi lứa phân — động trong dân gian, nên nhà Tân-Mạng chỉ sống được có 14 năm chẵn.

Nhưng người ta vẫn phải khen những chế độ mà nhà độc-tài họ Vương đã sáng lập ra.

HUY-HOÀNG

ÉDITIONS · KHUÊ · VĂN
41 RUE CHARBON, HANOI

ÔNG GIÀ BÍ MẬT

0p.50
CHIẾC GẤY TÂM SỊCH
0p.30

CÔNG CHỮA NHƯ Ý
0p.40

BỜ MUỐN NĂM TRƯỚC
0p.50

MỘT MƠI
1p.20

TÂM HUYNH KÝ
0p.55

AI MUỐN DÙNG THUỐC
BỒ CÙNG TÌM THUỐC

sâm
nhưng
bach
bồ
Hồng - Khê
75 Hàng Bó Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

SÁCH LÊ-VĂN TRƯƠNG

NHỮNG NGƯỜI ĐÃ SỐNG	2p60
CON ĐƯỜNG ĐỐC	1p80
DÂY RUAN	2p00
NHỮNG MÁI NHÀ ẤM	2p80
PHÚT GIAO CẢM	2p60
RA NGÀY LUẬN LẠC	3p00
THẮNG CON TRAI	2p00
RÊ ĐẾN SAU	3p00
NGƯỜI MÈ TÔI LỖI	3p20
LỖ MỘT KIẾP NGƯỜI	1p50

nhà xuất bản ĐỖ MƠI
82, Hàng Cót Hanoi

Bích Nga phục hận

của THANH-BÌNH
Cổ Bích Nga, nàng Bích châu, Người nhan trắng có nhiều đoạn rất lý thú (2p80)

SÁCH CÒN IT:
Lê-như Hồ (Ng. N. Thông 0p80)
Tiểu sơn Vương (Thanh-dinh 2p00)

Đổi mắt Huyền (P.C.Cùng 1p80)
SÁCH ĐƯƠNG IN:
Nhà trình Thám 13 tuổi (Phạm Cao Củng) Đón hoa Thần (T.Đ.)
Bát quang kiếm hội (T. Đình)
Editions BẢO-NGOC
67 NEYRET HANOI — TÉL: 7386

BỎ THẬN TÂN-Y

26, Phố Hàng Lọng,
giáp Hàng Đầy Hanoi

Kiên tinh, cổ khí, trị bệnh thận hư: di, mộng, hoạt tinh; giá 2p. Nhận chữa khoán bệnh tinh.
Thuốc Lậu 1p.
Giang Mai 1p.

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc
chữa phôi

(15 Radeaux Hanoi Tél. 1630)
Tổng phát hành: 163 Lagrandière
SAIGON

HUÊ Nam - Hải, 147 Paul Bert.
Cho lao 15p chữa các bệnh lao có trứng còi phôi. Trừ lao thành được 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mợc cao 2p, chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phế trùng 2p nhuộm phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiềm bổ thận 1p50 và ngữ trừ lao 1p. đều rút hợp bệnh.

Có nhiều thuốc chữa phôi và sách bị thư nói về bệnh lao biểu không. Hồi xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh.

Cùng các lòng phát hành những môn-thuốc chân chính và công hiệu, chống được phổ thông, nên giao cho Đờc Thăng n-80 rue des Médicaments Hanoi, tin nhiệm nhất trong 5 xứ, quảng cáo khéo, khách hàng nhiều...

Những nhà độc-tai trong lịch-sử Việt-Nam

HỒ QUỲ - LY

Hồ - quỳ - Ly là sông - dôi người Chiết-giang bên Tàu, tức là Hồ-Hưng-Dật đi cư sang nước ta từ đời Ngũ-Bách, ở làng Bao-Đột, huyện Quỳnh-Lưu, Nghệ An. Sau ông ở bên đời Hồ-Lê dời ra Thanh-Hóa, làm con nuôi nhà họ Lê, cho nên mới đời họ Lê.

Lê-quỳ-Ly có hai người con ruột lấy vua Trần-Minh-Ton (1314 - 1329), một người sinh ra vua Nghệ-Tôn (1370 - 1372) một người sinh ra vua Dục-Ton (1374 - 1377). Vì vậy được vua Nghệ-Tôn tin dùng phong làm Khu-Mật-Dục-Su, tước Trung-Tuyên-Hầu.

Năm Nhâm-í (1372) Nghệ-Tôn nhường ngôi cho em là Kinh, rồi làm Thái-Thượng-Hoàng. Kinh lên ngôi tức là Dục-Ton, song chính-sở do Thượng-Hoàng định - đoạt. Năm Đinh-tị (1377) thân chinh đánh quân Chiêm-Thanh, vua Dục-Ton tử-trận, Thượng-Hoàng Nghệ-Tôn liền lập con Dục-Ton là Nghiễn lên nối ngôi.

Tiếng là Nghệ-Tôn cầm quyền chính sự song thực ra thì mọi việc Triêu-chính đều do một tay Quỳ-Ly định đoạt. Vì Nghệ-Tôn tin yêu Quỳ-Ly lắm, ban cho quơ và cờ có đề chữ «Vân cõ toàn tài, quân thần đồng đức».

Thấy Thượng-Hoàng tin yêu Quỳ-Ly quá, và thấy Quỳ-Ly ngày một lòng quyền,

Đề Nghiễn lấy làm lo, liền mưu với triều-thần trừ Quỳ-Ly đi, đề khởi hậu-hoạn. Quỳ-Ly biết, vào kêu với Thượng-Hoàng. Đề Nghiễn liền bị giáng xuống làm Minh-Đức Đại-Vương và Chiếu-định-Vương là con Nghệ-Ton được lên nối ngôi tức là Trần-Thượn-Ton (1388 - 1398).

Thế rồi Đề Nghiễn bị bức phải thắt cổ chết, những kẻ đồng mưu giết Quỳ-Ly đều bị hại.

Năm Giáp - Tuất (1394) Thượng - Hoàng Nghệ - Tôn mất, ủy - thác cho Quỳ-Ly mọi việc trong nước trong Triều.

Từ đó, mới khởi cuộc đời của nhà độc-tai họ Hồ.

Quỳ-Ly từ tiền làm Phụ-chính Thái sư, vào ở trong điện, dịch thiên Vô-Dật ra tiếng nôm dạy vua, và bắt người ta gọi là Phụ-chính Triều.

NGƯỜI ÂU-TÂY CÙNG ĐÃ DÙNG

TÂN - Á

PHÁT-LANH-HOÀN

để ngăn ngừa và trị bệnh sốt rét cho hàng ngàn phu ở những đồn điền độc nước thì đủ biết giá trị của món thuốc đó là ngăn ngừa

TỔNG PHÁT HÀNH: THUỐC TÂN-Á

160 Route de Hué, Hanoi

Cần thêm nhiều đời - ly

cai-giáo Hoàng-đế, có ý tiếm-nghịch ngôi vua.

Trong khi dự-bị cuộc thoán-đoạt, và sau khi đã thoán-đoạt (1400), Quỳ-Ly cải-cách mọi việc trong nước, tỏ ra là một nhà chánh-trị độc-tai có óc mới, và có tài-năng, hơn cả nhà độc-tai Trần-hủ-Độ. Quỳ-Ly đã sửa đổi từ đầu đến cuối cái giường môi chánh-trị, không bỏ sót một việc gì, như ta sẽ thấy ở dưới.

Cải-cách việc binh-lữ

a) Phía Bắc bị nhà Minh sách nhiễu, phía Nam phải cắt quân chống đánh giặc Chiêm-Thanh, trong nước lại nhiều giặc - giã. Chiếu-định phải chi-phí rất nhiều. Muốn cho công-khố được sung-túc, Quỳ-Ly nghĩ cách làm tiền giấy bắt dân phải tiêu:

Giấy 10 đồng tiền vẽ cây rêu bẻ 30 đồng vẽ cá sông một tiền vẽ đám mây hai tiền vẽ con rùa ba tiền vẽ con lân năm tiền vẽ con phượng một quan vẽ con rồng

Nhân - dân nhất-luật phải tiêu tiền giấy, đem tiền đồng đổi lấy tiền giấy, ai cố ý tích-tữ, ăn-nặc sẽ phải tội như tội vẽ giấy tiền giả, nghĩa là bị tử-hình.

b) Muốn cho sự giàu nghèo trong dân-gian khỏi chênh-lệ-h nhau quá, và nhất là để trừ bỏ thói tục bốc phả-hào, Quỳ-Ly sửa-đổi chế-độ trang-

trại nhà Trần, định lại rằng trừ những bậc Vương Hầu không kể, còn thường dân là người lớn-thất hay hoàng-phái cũng vậy, không ai được có trên 10 mẫu ruộng. Có thừa thì phải nộp ruộng cho quan, ai có tội có thể lấy ruộng mà chuộc tội.

Cải-cách chính-trị

a) Sở dinh. - Muốn có 1 triệu quân để cự địch với quân Minh, Quỳ-Ly sai kiểm-tra nhân-khẩu trong nước rất ngặt, phạm con trai từ 2 tuổi trở lên đều phải khai vào sổ, không được ăn-lậu, hoặc 18 tuổi 20 tuổi mới khai sổ như trước kia.

b) Sự thuế. - Chia ruộng làm công-diên và tư - điền, định lại cách đánh thuế. Thuế đinh, người vô-sân và có nhi quả phụ được miễn.

c) Sở điền. - Ruộng tư, ruộng công đều phải khai sổ. Khi khám-đạc, các chủ điền phải nêu ở ruộng tên người sở hữu và diện tích thửa ruộng là bao nhiêu.

d) Quân-chế. - Định lại phạm-phục các quan: nhất phẩm sắc tía, nhị phẩm sắc đỏ, tam phẩm sắc hồng, tứ phẩm sắc lục,

THƯỜNG-CHẾ PETAINE LÀ MỜI :

« Học sinh cần phải luyện tập thân thể cho tráng kiện đủ bầy giờ đủ sức học hành, mai hậu đủ sức tham dự vào việc cải tạo quốc gia »

ngũ lục thất phẩm sắc biếc, bát cửu phẩm sắc xanh, người vô phẩm và đầy tớ nhà quan sắc trắng.

Cải lại làm trấn, đặt lại quan-chức. Trấn có phủ, phủ có châu, châu có huyện. Trấn nào cũng phải có sổ sách về đinh, điền, kiện-tụng mỗi năm phải đệ về Kinh.

Chia nước là từng hạt một, đặt chức Đô-đốc, Đô-hồ, đô-thống, lồng-quan, thái-thủ, phong cho người vậy cảnh để kiểm-sát các quan An-phủ-sứ (trấn) trấn phủ-sứ (phủ) . . .

Quốc-phong. - Định lại quan-chế : nam bắc phân ra 12 vệ, đông, tây 8 vệ. Mỗi vệ 18 đội, mỗi đội 18 người. Đại-quân có 30 đội, trung-quân 20 đội. Doanh 15 đội, đoàn gồm 10 đội. Cấm-vệ các quân có 5 đội.

Tăng-chính thủy-quân. Chế thuyền lớn có lầu, trên có sân di, dưới để người chèo chèo. Các cửa bè của sông nằm yếu đều bắt lấy gỗ đóng cọc để phòng quân giặc.

Lập ra 4 kho để chứa quân-siêu khí-giới. Bắt những người xảo nghệ vào làm các đồ khí-giới.

Xây Tây-Đô ở Thanh-Hóa để phòng khi có nạn ngoại-xâm, nhà vua phải bỏ Thăng-Long như thời có giặc Nguyên dời vào Thanh-Hóa giữ thế thủ.

Cải-cách việc xã-hội

a) Dã-dân. - Sai đi dân vào đất Cổ-Lũy, Chiêm-dộng lấy được của Chiêm-Thanh, để khai-thác ruộng đất.

b) Y-Tế. - Trước kia, nhà Trần chỉ có tòa Thái-y viện để chữa bệnh nhà Vua và người của nhà Vua. Họ Hồ mở rộng phạm-vi, đặt ra tòa Quảng-Tế kén thầy thuốc để làm việc tại các trấn để chữa bệnh cho nhân-dân.

Cải-cách việc : Học

c) Hò-quỳ-Ly là người thứ nhất đã dịch kinh Thư ra chữ nôm, và là người thứ nhất dùng chữ nôm để thảo Sắc, Cấm. (Hò-rã, thích làm thơ nôm, đã làm thơ nôm ra ơn vua Nghệ-Ton) và cũng là người thứ nhất đã cho chữ nôm một địa-vị xứng đáng trong trường thi.

b) Đặt các chức hợp quan ở các trấn, phủ, châu, huyện,

Nhà xuất bản: HAO - QUANG

Trụ sở: 62 Bonard Saigon - Giám đốc: Đỗ ngọc Quang

MUỐN BIẾT NHO PHONG SĨ KHÍ TA XUA HÃY ĐỌC :

giá: 4\$50

NHÀ NHO

của Chu Thiên

Một thế hệ. Một nhân vật... Và cả một linh hồn!
15 octobre 1943 sẽ có bán khắp mọi nơi

TỔNG PHÁT HÀNH HANOI: HÂN THUYỀN, 71 PHỐ TIÊNTSIN

cấp ruộng làm lương từ 10 mẫu tới 15 mẫu.

c) Khởi ban chức Tiến-Sĩ cho các người trúng tuyển khoa thi Hội. (Từ Nhà Trần về trước, nước ta không có danh-hiệu Tiến-Sĩ).

◆
Nhưng việc cải-cách trên đây, hiện giờ chúng ta cho là thường lắm, vì cũng tương tự như việc tổ-chức chánh-trị, kinh-lẽ ngày nay.

Song nếu ta nghĩ rằng những việc trên thực-hành ở nước ta từ thế-kỷ thứ XV (năm 1400) thì ta có thể tưởng tượng được ảnh hưởng các việc đó đối với cuộc sinh-hoạt kinh-lẽ, xã-hội, tri-thức của quốc-dân như thế nào. Cuộc cải-cách lớn-lao đó-xé của họ Hồ, làm đảo-lộn hết cả những chánh-sách cũ, thật là một cuộc cách-mệnh trong lịch-sử kinh-lẽ, xã-hội, quân-sự, văn-học... Việt-Nam. Thực-hiện nổi cuộc cách-mệnh quốc-gia đó, Hồ quý-Lý thật đã có một bàn tay thép một khối óc thủy-tinh, chẳng kém gì những nhà đại chánh-kim, đại cách-mệnh Âu Mỹ ngày nay hay trong lịch-sử thế-giới. Tiếc một điều rằng mới thực-hành chánh-sách chỉ được trong non vài chục năm thì Hồ-quý-Lý đã bị dân chúng viện quân Tàu về đánh đổ, khiến chánh-sách hay bị bỏ và nước ta bị nhà Minh đô hộ trong một thời-gian.

Nếu không, với tài tổ-chức của họ Hồ, sự tiến-bộ của nước ta chưa biết đến đâu mà hạn định về nền quốc-học, chẳng hạn, có lẽ cũng đã xác lập từ lâu rồi!

LE VĂN-HOÈ

KIM ANH

248, Coton (Cửa Nam) Hanoi
Directeur: BÀNG THƯ CHUÔNG
Bán buôn cho liệt thây các đại-lý thuốc Nhật-bản lớn, nhỏ ở cõi Đông-pháp

TỔNG PHÁT HÀNH

Rue de BOUKINA

Rue de KIM ANH

Rue de VITOFOURCE

của docteur Bùi Kiến Tín
**THUỐC NHẬT VÀ
THUỐC BẮC-SĨ TÍN**

PHƯƠNG PHÁP MỚI ĐỀ

TỰ HỌC ÂM NHẠC NAM - KỲ

của HUỖNH LINH, BÌNH LẠN
soạn công phu, dễ tập, vọng có
nhập 16. Bài ca bài đàn guitar
espagnoi, 6 bài bắc, bài ca,
bàn đàn nguyệt (kìm). In toàn
giấy tây cỡ 16p00, cước 0p80

Editions BẢO-NGỌC
67 NEYRET HANOI — TÉL: 788

LẬU, GIANG

Mắc bệnh thổ nên uống
thuốc của ĐỨC-THO-ĐƯƠNG
131 route de Hue Hanoi sẽ khỏi.
Thuốc lần 1p00 một ve. Giang
1p00. Nhận chữa khoản. Xem
mạch cho đơn, chữa đủ các
bệnh người lớn, trẻ con. Bán
đủ cao, đơn, hoàn tán.



Các thứ thuốc gia-truyền danh tiếng của cụ y-sĩ **Ng. minh Hiền**

HIỆU TRÁI ĐÀO

1) Thuốc ho bổ phổi, bổ
phổi trị ho mau lẹ bảo đường
bổ phổi.

2) Tiêu ban giải nhiệt giải
nóng trừ ban cho trẻ em.

3) Từ thời cảm mạo tãn, trị
nóng lạnh nhứt đầu cảm nắng
trúng mưa do:

PHƯƠNG NAM Y VIỆN
phát hành Trung-an — Mythe
Bắc-kỳ Ét. NG. VĂN - ĐỨC

11 Rue des Caisnes Hà-nội
Annam Nam tiến Baul blaichy
429 Saigon

Tiền giang Nam-kỳ — Nam-hải
Cholon

Mỹ-thọ Nam-cương và mỗi tỉnh
có 1 tổng đại-lý

Các ngài hãy dùng:

PHÂN TRỊ ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinola)
Mô « Molène chi I » Molène chi II
« Molène chi III » phở Lu Loaky.
Đã được công nhận là tốt không kém
gi người quốc, công việc của kèn.
Gai nhanh chóng khắp Đông-dương

SỞ GIAO DỊCH:

Éts. TRỊNH - BÌNH - NHỊ

153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tél. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

Ai cũng có thể tự chữa lấy
bệnh và trở nên danh - y
là nhờ có các sách thuốc của
cụ Nguyễn-an-Nhân bằng,
Quốc-ngữ có cả chữ Hán

- 1) Sách thuốc chữa đau, với 2p50
- 2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50
- 3) Sách thuốc gia-truyền K.N. 2p50
- 4) Sách thuốc kinh nghiệm 3p00
- 5) Y-học Tăng-thư (in lần thứ tư) 12p
- 6) Sách thuốc Nhật-bản T. H. 3p00
- 7-8) Bạch-Đan 0p30, Giản-tiểu-phương 0p50

9) Sách thuốc đề phòng và chữa
thương hàn 0p00.

10) Sách thuốc Hải-trường Lân-ông
2p00

○ Xa gửi mua thời cơ. Thứ,
mandat để cho nhà xuất-bản:

**NHẬT-NAM THU-QUÂN
HANOI**

TÂN NGÔ

== KỊCH THƠ của PHAN NHƯ ==

Khi ấy hai nước Ngô, Việt, đang có mối thù không đội trời chung. Ngô-Vương mang binh hùng tướng mạnh dấy xéo giang sơn nước Việt, Việt-Vương là Câu-Tiền, bị cũng đường, phải xin hàng nhưng vua Ngô không nghe. Ngô-Vương bắt Việt-Vương mang về, thời thì giam cầm khổ sở. Việt-Vương không dám kêu ca nữa bởi trước sự tàn khốc của vua Ngô, chỉ nhận nhục nằm gai nằm mọt đợi ngày rửa mối thù xưa.

Vua Ngô thì khi thắng được nước Việt sinh ra kiêu lộng chơi bời không coi gì phép nước. Cả ngày chỉ chè chén, dâm dục cùng một lũ cung nữ kén chọn ở dâm gian. Việt-Vương biết thế nên bàn với quan thừa-vương là Phạm-Lũai sai vẽ nước Việt tuyền diệu những cung-nữ thật đẹp Phạm-Lũai trở về, ít lâu sau tuyền được hai người cung-nữ tuyệt sắc mang sang Tây-Thi và Trịnh-Đan. Việt-Vương mừng rỡ liền sai tiễn lên vua Ngô. Ngâm-lũ-Tư là đầy tớ chân tay của Ngô-Vương can gián thế nào vua Ngô cũng không nghe, và trong một cơn nóng giận, vua truyền đem chém vị công thần có một không hai ấy.

Từ đây trở đi, vua Ngô lại càng hoang toàng. Vua say mê Tây-Thi và Trịnh-Đan hơn cả vị chánh cung được ít lâu, Trịnh-Đan ghen tức, mắc bệnh ma qua đời. Còn lại một mình Tây-Thi. Ngô-Vương muốn lộng lẫy đi, sai Vương-tôn Hùng nắm của kho kiến trúc ra một tòa cung thất gọi là Quân-Khước cung, thêm xây bằng đá bạch ngọc, rèm trăn-châu, bình phong vẽ đá sắc mây.

Ngô-Vương lại sai khai ngòi nước ở mé nam núi Lũn-Nham, Tây-Thi đi ở trên một chiếc thuyền khác con thời phượng, các cung nữ thì đi trên bè giải gấm giải thuyền vừa đi vừa hát khúc Thái-hương của Tây-Thi vọng ra.

Sau vua Ngô lại lấy hết của kho làm ra đài Cổ-lo để mong làm vừa lòng người ngọc. Thấy Ngô-Vương gấu gấu, Việt-Vương nổi dậy. Nước Ngô tan, bước vào cuộc diên tàn.

CÁC VAI

Tây-Thi

Ngô-Vương

Cung-nhân

(bầy tôi của Tây-Thi, người nước Việt)

Vị-bình

(bầy tôi chân tay của Ngô-Vương)

Phạm-Lũai

(tướng nước Việt)

Tiêng-vang

HỒI THƠ NHẤT

(Kịch xảy ra tại Cồ-To-Đài, xuân năm Ấy.
Một bản đàn nhè-nhạc từ phía trong đưa ra. Lúc mở màn, sân-khấu để trống. Bản đàn rất tiếng ngâm vọng ở trong đưa ra.)

Tiêng vang

Đàn khê nổi, âm thầm, đàn khê nổi,
Trở hiu-hi, gió gợn lớp vân-ba.
Ngô-ân đang lịm giữa sắc ô-là,
Im-lặng đang trong cung dân Ngô Việt:
Hai mươi xuân... trắng mờ trong màu huyết;
Kiếm chiến-phủ nằm mặt đợi quân thù
Cối chiến-bào... Đẽ-bà cũng hư-vô!
Đào thối-ngược, mây loan rung cánh phượng.

Hai mươi xuân... lòng sâu hiu-bất vương.
Bao thế-lương, uất hận dưới mây mờ;
Ôi nhưng-y! ôi gấm vóc thời xưa!
Niềm ngao-ngán nặng nề lòng chiến-sĩ.

Hai mươi xuân... trải bao trời đau-bề,
Mắt lưu-lý mờ sáng cảnh chóng gai.
Nhịp hoàng-ca như gió thoảng bên tai,
Tiên thông-lẻ khả thương thêm niềm uất-hận.

Nền những buổi ngang đời vừng ác lặn,
Cỏ lìa đàng quạnh-quẽ ngập lòng ai,
Thông than-vân đin-dật suốt canh gài,
Hồn thương-giả ngâm sâu trong bể-táp.

Bàn khê nổi... Da-dương thay khúc hát,
Trong mây chiều, bản « Ngô, Việt giao-tranh »
Hai mươi xuân... Vương bả cũng điêu-linh!
Tim chiến-sĩ chưa phai màu ước-nguyện,

Có những buổi sương lam mờ lưu-luyến
Cảnh đồng xa; cảnh vật dưới âm-lâm,
Cặp mắt ai mờ rồi bóng đàn chim.
Xa mãi-miệt, bay về nơi có-quân,

Từ nghìn xưa, hàng trăm đời uất-hận.
Trở về lòng kẻ chiến-bại mộng-mệnh,



Buồn hơn sương đông lá rớt trên ghềnh,
Khô hơn kẻ phồng hoa mơ đáng bạn.
Trời đất già nhưng lòng-sầu không bạn.
Du-duơng lên...hỡi bạn nhạc âm-thầm!
Vị trong người sống lại bạn ngàn năm!
(Tiếng vang rít, đàn âm-thầm réo-rất nổi lên.
Sân-khấu mờ đi một chút).

LỚP I

Tây-Thi - Cung-nhân

(Tây-Thi từ bên phải từ từ đi ra, nhẹ nhàng,
yêu-diệu).

Tây-Thi

Hoa đào nở mang xuân về ếm-ái,
Chúa Xuân cười nhẹ khoác bức hồng-y.
Hỡi gió lạnh nghìn xưa còn lạnh mãi,
Hỡi thương ta như một kẻ tình-sĩ!
Bao nhiêu xuân...xưa...xưa...bên giòng suối,
Nước trong xanh ngụa về đóa yêu-kêu.
Hỡi nước lạnh, mây ngừng, chờ ta với!
Hỡi con thuyền dĩ-vãng rồi phiêu-diệu!

Ô! nhớ lại năm xưa thời đương nọ,
Trắng chín muối, ngọc bàu nhẹ trao tay.
Hên giòng suối ngày-thơ ta rũ lựa,
Anh lưu-ly ngồi sáng mắt mê-say!

Riêng xuân nay trong Cò-Tô quạnh-quẽ,
Mặc Đông-quân lặng-lặng nhủ hoa cười.
Ta muốn giữ cánh mây chiều lạnh-lẽ
Chút tâm tư về bên cũ xa với.

Đã bao năm, xuân về trong xứ lạ,
Đem tài hoa, son phấn gương làm vui.
Nhưng phấn son, trôi! phấn son phai tạ,
Áng đào non mấy chốc sẽ pha phai.
Rời viễn-xứ xa đưa hồn mộng-ảo,
Rời Ngô-lâu, trở ngược suối mơ-hồ.
Rung nhạc gió, đàn lòng trong huyền-náo
Cũng say-sưa đón gió dề giăng tơ.

Ngô-chúa hỡi! tình-nhân trong chốn lạt,
Lòng thiếp tôi: cầm-thạch phủ vân-sa.
Hai năm đi...ái-sân tuy bền chặt.
Lòng không người nhớ lại những ngày quải..
Những ngày qua...âm-thầm dân nước Việt
Ngậm nơn oan, nhỏ lệ dưới tình-kỷ
Của Ngô-chúa, sức hùm oai gió thổi,
Trên Việt-bang, giãi lụa chảy lệ-thê!
(Ngừng lại lắng tai nghe chăm-
chú. Giây lâu lại tiếp).

Đất rung chuyển, ô bay! loa đồng rồi,
Ồ! tình-bình, kỳ-sĩ những nơi đâu?
Kìa! cát-bụi nơi xa mù-mịt thời,
Hay Việt-bình đang kéo tới Ngô-lâu?
(Đưa một tay lên trán, nhìn ra phía xa-xa)
Ngô-chúa! Ồ! thiếp tôi đâu có muốn
Đem nọ cười đánh đổ một giang-sơn!
Nhưng...nghiệp-dĩ...ái-an hương còn đượm,
Việt-bình đã xô tới rửa cầm-bơn!

Cung-nhân (ra)

Tàu lệnh-bà! Người đừng sầu chi nữa!
Sống sang sông! Thuyền cười sóng sang sông.
Và giáo mác, yên cương cùng hăm-hồ.
Theo tình-bình vượt sóng dưới mây hồng!

Tây-Thi

Tình-bình đâu? nói ngay cho ta rồi!
Cốc hoàng-hoa chưa cạn vội ngâm sâu.
Lòng u-tối bàng-khuàng như rêu-mộ,
Nào ai hay vãi lình-y: bức rèm châu!

Cung-nhân

Trắng đã lặn phía non tây hiu-quạnh,
Giòng Linh-Nham máu đỏ cuốn trôi-bời.
Con anh-vũ rừng minh trong sương lạnh,
Cung Quán-khuê không một vết chân người!
Sáo Thái-hương thổi khua sâu thiên-cổ,
Bóng xiêm-nghe mờ nhạt về đào-trôi.
Thuyền Thái-phượng im trôi trên sóng vỗ,
Giải gấm lam hết đón gió xa với.

Trăm hoa thắm đợi mong người quốc-sắc,
Chốn cầm-dài vắng-về gót sen vàng.
Ghế cầm-thạch hơen mờ vì bụi cát,
Bức bình-phong vắn-mầu, nhện lặn giăng!

Tây-Thi

Yên đi em! thờ-ơ rèm bích-liêu,
Ngàn lục-ba thời gợn nét mơ-hồ.
Con én trắng nhạt khoan lời tuyết-diệu,
Có còn đâu? ăm-đạm một trời Ngô!

Cung-nhân

Đàn Ngô-Việt chùng giầy đưa vắng tới,
Tiếng trùng than rên-rỉ suốt canh-giải.
Người có nghe?

Tây-Thi

Thời xin em đừng nói,
Ta thêm buồn. Gió lạ cứ thổi ai!
Cứ trên ai, trong điệu-dân Ngô-Sở,
Hai mươi xuân...máu đỏ nhuộm đầy đường.
Từ-Tư kia ra oai thần thét gió,
Phá cung nọ, điện ngọc, giết Trang-Vương.
Bao chư-hầu đã ngậm-ngùi bỏ giáo,
Lửa diên-tàn thiêu cháy các thành-đô.
Tiếng đồng-bác rộn-ràng và huyền-náo.
Tiếng gươm thần xen khúc khải hoàn-ca!
Thì ngày ấy, than ôi! ngày Việt-chúa
Phải giã-từ xã-tắc với giang-sơn,
Thân bấy thước ra đi lam tôi-tở
Kể đã từng giầy đạp khắp non sông!

Cung-nhân

Đàn Ngô-Việt chiến nay sao hùng-dũng?
Và nghe đàn gông tố nổi lên rồi?

Tây-Thi

Giòng tố nổi lên rồi? Việt-bình đóng
Nhưng nơi đâu? kìa bấy tỏ em ôi!

Cung-nhân

Thuở sa-trường, xuân xưa dân nước Việt,
Cổ cây pha lê thắm, máu pha hồng.
Trăm dặm đất vang đưa niềm u-thiết,
Mây chơi-voi phủ tang trắng muôn-lòng!

Tây-Thi

Ta còn nhớ hoàng-hôn hai năm trước,
Đến Ngô-cung-thờ khúc «Phượng cầu hoàng»
Đàn Tư-Mã kéo vang sâu đất nước,
Mối tình-sĩ lẩn áp tại Ngô-bang.
Phượng ngang trời nhủ mây dừng cánh lại,
Suối trong xanh im chảy giữa lòng khơi.
Nhạc kéo ru anh-hùng thành chiến-bại,
Hai năm qua...cửu-quốc rồi trôi-bời!

Hai năm qua...khúc Cửu Hoàng réo-rất,
Phấn son trời nghiêng-dào cao giăng-sơn.
Hết Quán-Khuê đến Cò-Tô xây đập,
Vạn dân Ngô giải sương gió cứu hồn!

Cung-nhân

Nét chau mày còn hơn thanh kiếm sắc,
Đã đưa hồn chiến-sĩ tỏa mù khơi!
Hận khuyh-quốc mượn thoa-quang rửa sạch,
Đầu phôi-pha, Tây-ti tiếng muôn đời!

Tây-Thi

Khúc Hoàng-hạc ếm ru lòng trống-trải,
Sông khuyh-thành rửa sạch về bùn nhớ.
Đầu tiếng khóc than-van, niềm kinh-hãi
Của Việt-dân, với khối hận ngàn thu?

Cung-nhân

Hận mà chi! Ngày nay quân nước Việt.
Đang bằng bằng rẽ sóng tới Trường-thạch.
Pha Thiên-môn, tiếng reo hò khùng-khiếp.
Đang ăm ăm như sấm động bên ghềnh!
Lệnh-bà ráng vui lên! dân Ngô-Sở
Đã chìm đắm trong dĩ-vãng xa-xôi.
Nay là lúc oai thần của Ngô-chúa,
Tan như vành sương bạc.

Tây-Thi

Cung-nhân ôi!

Nghe giòng bão phurong xa ò-ạt tới,
Lòng khôn ngăn u-thăm, hỡi trời đất!
Đàn vinh-quang nơi đồng hoa chói-lọi
Càng khơi niềm hận-uất của lòng ta!
Việt-chúa hỡi! bao lâu thân phiêu-dạt!
Hai mươi năm, hận cũ đã lla xa.
Chỉ mai đây gió dân, thông khởi-nhạc,
Việt-bình vui hát khúc khải-hoan-ca,

Chúa-công ôi! xá gì thân bồ-liêu,
Chốn bụi trần gọi lại nữa làm chi?
Kiếp phẫn-son, tái-tình hay mệnh-yên,
Ngàn muôn năm vang lại khối tình-sĩ.
Ngô-vương hỡi! hai năm trôi ăm-ái,
Áo nhung-trang khó sánh khách quân hồng.
Thay gài Việt-xin xa vương mất mãi,
Và cần vương chó nhụt trí anh-nùng!
Thiếp đành chết để đến ơn sủng-ái,
Giải tấm lòng son-vắt với tình chung!
(Tây-Thi từ gươm toan tu-vấn. Bỗng của
phòng phách trong tịch mịch. Ngô-Vương hiện ra
sân khấu, áo chiến-bào rách nát, máu nhuộm
đầy mình. Cung-nhân lui vào. Bên lại sáng như
cổ.)

(còn nữa)

PHAN NHƯ

Trịnh Căn sai người đi học nghề làm giấy

NHỮNG CUỘC
ĐI SỬ CÓ ÍCH
CHO VĂN-HÓA
NƯỚC NHÀ

của
ĐÀO TRINH NHẬT

IV

Tuy có ông Lương-như Hộc sáng-khởi nghề in ở nước ta từ phần nửa dưới thế - kỷ 15, như bài trước đã nói, nhưng cuộc xuất-bản cũng chưa nhờ đó mà mở mang phát-đạt được ngay.

Mấy thứ gỗ có đủ tính chất thiết yếu để khắc bản in, ta vẫn có sẵn, không thiếu. Khi cụ nhà nghề, cốt nhứt có mấy thứ mũi dao: con này để dao, con kia để tĩa, tự mình cũng rèn lấy được cả. Số người hai làng Hồng-liên, Liễu-chàng, được ông trạng họ Lương rèn tập thành nghề cũng đông; sau họ truyền nghề đi, từ làng-ngòai vào làng-trong, nhiều nơi cũng biết nghề khác. Và lại, nhiều người mình làm quen rồi tình ý nhập thân, có hoa tay khắc chữ, tài khéo chẳng thua gì bọn thợ chính-tông xáo-thủ bên Tàu.

Hơn nữa, thứ giấy ở xứ ta hay ở bên Tàu cũng rửa, không có cái gì gọi là « tác-giữ giữ bản-quyền »; những sách người ta cần học để làm thầy đồ thầy khóa, ông công ông nghệ, từ ngữ kinh từ thư cho đến bách-gia chư-tử, ai có thể khắc bản in ra mà dùng tự ý, họ không họ Mạnh chẳng giữ lấy bản - quyền bao giờ.

Thế là nghề khắc mộc-bản đã biết, khi-cụ vật-liệu không thiếu, nhân-công tài-nghề

cũng nhiều, lại thêm xuất-bản tự-do, chẳng ai ngăn cản, vậy thì cuối thập-ngũ thế-kỷ trở đi, tưởng xứ ta có thể tự in lấy kinh truyện sử sách mà học, nào có gì khó?

Song, sự thật lại khác.

Cải nghệ-thuật quý - hóa nhờ ông Lương-như Hộc đem về cho nước nhà sau hai phen Bắc-sứ, chỉ nhờ-cứu được một hai phần mười về mặt sách học, nghĩa là đồ phải mua sách Tàu được chút đỉnh, thế thôi. Trong nước biết bao nhiêu vạn người, theo đuổi đạo Nho chữ Hán, cần đủ thứ sách để học, vẫn phải mua ở hiệu khách đem từ bên Tàu sang phần nhiều. Về môn hàng quan-hệ cho thân danh và hậu-vận ấy, mỗi năm sĩ tử nhà nho ta dành chịu nộp không biết bao nhiêu quan tiền và nên học cho các hiệu khách bán sách ở kinh-sư, ở các trấn, chứ ta chưa thể thoát-ly được sự cung-cấp của họ.

Vì sao?

Chỉ vì nước ta thiếu giấy.

Thì ra nghìn xưa, ta ở bên nách Tàu và chịu ảnh-hưởng văn-hóa của họ như hình với bóng, mà chỉ khác gì anh chàng nghiệp thuốc lá, nhưng trong lưng không có gì cả: thuốc xin, diều mạy, đóm ăn nhò. Ta đã học văn-tự họ, phải mua sách họ đem từ bên Tàu sang mới có mà học, lại đến bút giấy cũng phải nhờ họ bán cho mới có mà viết.

Nào phải là ít: từ lũ đồng-mông còn tập phóng hàng ba, làm đôi đoạn một, cho tới văn bài của thầy khóa, lá sớ ở đình chùa, giấy tờ về việc quan, bằng sắc của triều-dinh, nhất nhất dùng giấy kẻ có muôn ngàn vạn mớ, mà nhất nhất mua giấy Tàu đưa sang; không có một mảnh nào gọi là xuất-sản trong xứ.

Ấy là những giấy làm đồ mà cùng các thứ cần dùng lật vật khác, còn chưa nói đến.

Thành ra đến cuối thế-kỷ 15, có người biết khắc mộc-bản rồi đấy, nhưng vẫn phải mua

giấy Tàu về mới in được, vấn-đề sách học vẫn chưa thể giải quyết hoàn toàn như ý.

Mà giấy Tàu lại đắt, cho nên đời đô niên trẻ nhà nghèo cũng vì không mua nổi sách học giấy viết mà chịu thất-học. Nhà nào cố gắng, cho con cháu « ăn mày cửa thánh » đến viết được nghêch-ngoạc ba chữ ký tên là cùng.

Tình trạng đó kéo dài trăm năm sau mới có người tru-tuyệt đi cho dân.

Người ấy là chúa Trịnh-Căn.

Năm 1682, ông lên nối nghiệp chúa; cuộc chiến tranh giữa hai họ Nguyễn Trịnh lúc bấy giờ đã kết-thúc được ít lâu, dân gian có thể an cư lạc nghiệp và lo việc học hành thi-cử, không bị gián đoạn bởi những cảnh bất linh và chạy loạn như bốn năm chục năm trước.

Thấy cả sử dụng giấy rất nhiều, hàng năm người Tàu thủ-lợi về khoản ấy ở nước ta không biết mấy mà kể, chúa Trịnh-Căn lấy làm nóng lòng sốt ruột, bèn nghĩ ngay đến công-nghệ làm giấy.

Thường khi cùng các quan đàm-luận quốc-sự, ông nói về bản khoản thương hại dân nghèo vì nổi giấy đắt, hóa ra không được học. Cũng vì thế, nước ta cứ phải mua sách của Tàu mãi; họ đòi giá đắt lắm, ta cũng phải chịu. Theo ý ông, việc học đặt ra nào phải chỉ để cho con nhà phú quý độc-hướng; kỳ thật, bản-gia tử-đệ cũng được quyền học hành để đạt như ai vậy. Giờ muốn giải-quyết những vấn đề quan hệ dính chùm với nhau kia, chỉ có một cách là ta làm ra giấy mà dùng.

Nhưng trước khi muốn mở công nghệ làm giấy ở đây; phải nghĩ làm sao sang tận bên Tàu ăn cắp nghề ấy của họ về, cũng như ông Lương-như Hộc ngày trước với nghề khắc mộc-bản vậy. Đã nói nghề gì, người Tàu cũng giữ làm bí-truyền, trừ ra mình tìm cách nào học lỏm được, tự-nhiên họ chẳng đem dạy ai bao giờ.

Còn gì tiện hơn là ủy thác công việc ấy cho các quan đi sứ.

Đời vua Lê Hy-ôn. — ngay với triều vua Thanh Khang-hi bên Tàu, ngoài việc công-sứ theo lệ thường, nước Nam ta có chuyên giao-thiệp với Tàu về việc biên-giới; ha bên sai sứ đi về luôn luôn. Tức như năm 1684

(đời Thanh Khang-hi thứ 27), có bọn thổ-quan ở Văn-nam xâm chiếm các thôn-đồng ở ba châu Vị-xuyên, Bảo-lạc, Thủy - vì nước ta, chúa Trịnh-Căn sai bọn Vũ-duy Khưởng và Phạm công Phương sang tận Yên-kinh tranh biện để đòi đất ấy lại.

Sứ-bộ nào đi chẳng có nhân-viên tùy-tung hàng mấy chục người. Nhất là sứ bộ đi giao-thiệp và vụ biên-giới lại phải lưu-trú bên Tàu mất nhiều ngày giờ. Chứa Trịnh lựa chọn vài chục người trai trẻ thông minh, chộp chọn vào tùy phái sứ-bộ, dặn dò họ khi sang đến nước Tàu, hoặc giả vờ trốn, hoặc tìm bất cứ mưu kế nào, học được bí-thuật của họ làm giấy đem về nước nhà sẽ có trọng-thưởng.

Chúa Trịnh lại sai một bọn khác, giả làm dân đánh cá chum thuyền, lén lách đến miền Khâm-châu Lôi-châu tỉnh Quảng đông, tìm việc làm thuê làm mướn ở mấy nhà làm giấy, để ăn cắp được nghề rồi thì trốn về.

Sau vài ba năm, cả hai tốp cùng thành-công và đón một sứ - bộ khác — có lẽ là sứ-bộ Nguyễn-dăng Đạo — theo chân về nước.



Tức thời, Trịnh-Cần mở ra kỹ-nghệ làm giấy ở phường Yên-thái là một trong 36 phường thuộc về kinh-thành Thăng-long, và sốt sắng khuyến khích giúp đỡ những nhà bắt tay vào nghề này buổi đầu.

Từ đó trở đi, từ chế-tạo dần dần đủ số giấy cần dùng cho việc in, việc học, việc quan, không phải mua giấy Tàu nhất thiết như trước nữa.

Nhờ thế, đến năm Giáp dần (1731) đời vua Lê Thuần-tôn, chúa Trịnh-Giang mới thực hành được việc khắc bản in, để in từ thư ngũ-kinh bằng thứ giấy, xử mình chế-tạo ra, bắt dân phải mua sách « nội-hóa » mà học, cấm mua sách Tàu. Các hiệu khách ở Kẻ-chợ mất mối lợi ấy, mà ta thì đỡ được một khoản tiền lại chi ra ngoài, không phải là ít.

Ngày nay, những du-khách lên chơi làng Bưởi, xem những trai bạn có hấp thật nở nang, già vò cây dẻ, cùng các cô xinh xinh, cầm khuôn trắng giấy, dễ thường không mấy ai biết người sáng-khởi là Chiêu-tổ Khang-vương Trịnh-Cần. Chẳng những làng Bưởi mà thôi, cả mấy làng chung quanh như Hồ-khẩu, Nghĩa-đô, Đông-xá, Thọ-an v. v. cũng có nhiều nhà chuyên nghiệp làm giấy từ mấy đời nay.

Thế-kỷ 20 tuy đã xua đuổi học Nho và thi cử chữ Hán, nhưng mà giấy bản của ta cũng không vì thế mà bị ế hàng, giải nghệ. Nó được dùng vào trăm việc khác, người ta vẫn cần.

Tính ra công nghệ làm giấy ở các làng nơi trên, hiện tại mỗi tháng xuất-sản được 60 triệu tờ giấy, đáng giá 210.000 đồng bạc, nghĩa là hơn 2 triệu rưỡi đồng bạc mỗi năm, có nhiên chẳng phải một nguồn lợi nhỏ vậy.

ĐÀO TRINH NHẬT

Ký sau :

Quyền lịch của Quách-thủ-Kính

VĂN-NHÂN. HỌC GIẢ NHO-GIA. TẤT
CA GIỚI TRÍ THỨC ĐỀU PHẢI
ĐÓN ĐỌC :

Không-Từ Học-thuyết

của LÊ VĂN-HỒ
tựa của cụ PHẠM QUỲNH
QUỐC HỌC THƯ XÃ sãp phát-h. nh nay mai



TỦ SÁCH

TÂN VĂN HÓA

Ấp cổ bản :

LUÂN - Y THỰC - NGHIỆP
của Lê văn SIÊU - 2p.50

SẮP PHÁT HÀNH

Thần thể và sự nghiệp Lê - Thánh - Tôn

của CHU THIÊN

Rất nhiều tài liệu chưa ai nghiên cứu đến.

Một thời thịnh trị nhất của nước ta trong lịch-sử.

Một thời mà dân trí Việt-Nam đã đến mức trình độ văn minh rất cao mà một trăm năm sau các nước Anh Pháp mới đạt tới.

Bộ luật Hồng Đức ban hành một tinh bác ái công minh. Hội Tao Đàn, viện Hàn Lâm đầu tiên ở nước ta với tất cả cái hay cái đẹp của nó.

**Hàn Thuyên, 71 Tiên Tsin
HANOI**

ĐÃ XUẤT BẢN

MỘT GIAI-PHẨM CỦA THƯ - XÃ
ALEXANDRE DE RHODES

CHUYỆN TRỀ CON LES CONTE DE PERRAULT

● Pháp-văn và Việt-văn đối-chiếu bản dịch của ông Nguyễn-văn VINH bìa 4 màu của họa-sĩ Mạnh-Quỳnh 140 trang khổ lớn album 22 x 32 toàn tranh ảnh

● Hơn 300 năm nay, những chuyện thần tiên tích quái như : « Con Lọ-lèm, Con yêu râu xanh, Thằng bé Ti-hoan, Hoàng-tử cõng hòm » v.v... đã làm vui buồn mừng giận bao nhiêu trẻ em trên thế-giới.

● Thưa-xá Alexandre de Rhodes đã cho in lại bản dịch tuyệt-khoẻ của ông Nguyễn-văn VINH, kèm thêm nguyên-văn là một áng văn trong-trẻ kết-tiêu nhất nước Pháp. - Bản thường 250 (cước 0500). Bản giấy Đại - Lũ 1250 (cước 1250).

**Tổng phát hành: MAI LÍNH
21, RUE DES PIPES - HANOI**

GIÁ-SƯ

BỒN NGỰA PHÂN THẦY

Nếu cái thuyết « xem kham khí mà biết rõ được làm sự và kết cục thân thể của mỗi người » mà đáng thì bài thơ « Cái pháo » của Công Chính làm từ thuở học trò quả là một bài thơ sấm, dường như Chính đã tự vạch sẵn trước sau một đời mình, không sai một mảy. Vậy ta có thể đem bài thơ ấy làm căn chuyễn giáo-dẫn trước khi kẻ lại thân-thể Chính, đã sống một phen oanh liệt và đã chết một cách thảm thương :

*Đỏ xanh vốn những cây tay người
Bao là công trình tạc cái thời !*

Kêu làm lại cang tan tác lắm

Chỉ còn một tiếng ở trên đời

Về lịch sử Công Chính, các báo, các sách đã thuật nhiều. Ở đây, chỉ xin hiển các bạn những đại-sử của Chính hoặc thấy trong gia-sử hay trong các tập-thoại của nhà văn.

Công Chính họ Nguyễn, tên Hữu-Chính, người ở làng Đông-hải, huyện Châu-lộc (tức Nghi - lộc) tỉnh Nghệ - an. Thân-phụ Chính theo nghề buôn bán, làm nên giàu lớn, gia-sản có hàng vạn. Chính tự chất thông minh, nghị dũng tuấn tú, lại có Tri tuệ hơn người. Năm 16 tuổi đã đỗ Hương-công. Lại có biệt tài về quốc-văn. Bài thơ « Cái pháo » tục truyền Chính làm trong khi cùng bạn đứng xem một đám rước. Trong đám đốt pháo, một cái bản rơi ngay trước mặt. Thấy chưa nổ, Chính nhặt lấy, cao hứng toan châm lửa đốt, bạn ngăn lại bảo :

— Anh giỏi thơ nôm, thử vừa châm lửa đốt vừa vịnh thơ chơi. Hử dặt tiếng nôm mà thơ cũng xong, tôi sẽ tôn làm anh cả.

Chính theo lời, sau một tiếng « đàng » nhúc ọc đĩnh tai, liền đọc tiếp luôn mấy câu thơ ấy, bạn拍手 kinh phục là có văn-tài.

Chính ham mê công nghiệp hiển hách của Quách-thủ-Nghị đời nhà Đường, có làm bài phú « Quách lệnh-công » bằng quốc-văn, nhiều người truyền tụng.

Chính lại có lòng nào hiệp, giao du khắp các hạng người trong thiên hạ. Trong nhà lúc nào lán khách chơi bởi cũng đông, cùng nhau uống rượu và ngắm vịnh làm vui. Những đò kép dân bán hải-nước sà ở nhà có hàng vài chục người. Tiếng hát du dương, cùng đàn tranh thốt, ngày đêm không mấy lúc vắng. Vì vậy Chính đã nổi tiếng là một phong-lưu công-tử nhất Tràng-an.

Ngoài 20 tuổi, Chính theo Hoàng-ngũ-Phúc vào đánh miền Nam. Sau khi Phúc chết, Chính lại theo giúp Hoàng-dinh-Bảo tức Hoàng-tổ-Lý là cháu gọi Phúc bằng chú, được làm chức tham-quân ở trấn Nghệ-an.

Khi Đinh - Bảo được chúa Trịnh-Sâm triệu về kinh-sư, Chính vẫn lưu ở Nghệ-an.

Chẳng bao lâu, tại Kinh-sư xảy ra nạn kiêu-binh làm loạn, rước Trịnh-Khải là con-trưởng Trịnh-Sâm đã bị truất ngôi lên làm chúa, bỏ thiếu-chúa là Trịnh-Cần. Hoàng-dinh-Bảo vì là đồng của Đặng-tuyên-Phi và chịu mệnh giúp Cần, nên bị kiêu-binh giết chết.

Vì là thủ-hạ của Đinh-Bảo, sợ Trịnh-Khải chẳng dung, Chính hết sức xui dục Dao-rang-Hầu (lúc ấy làm trấn-thủ Nghệ-an) kịp chiếm giữ lũy trấn ấy, mưu cuộc độc-lão để chống lại Trịnh-Khải. Nhưng Dao-Trung hèn nhát không dám nghe. Đã không dám ra mặt phản kháng, tất phải bỏ tay chịu tội. Chính chịu được nước lép xý, Chính liền đem gia quyến vượt bể trốn vào theo phủ Nguyễn-Nhạc, chúa Tây-son. Từ đó một cơ hội, may mắn đã đem lại cho Chính, luôn luôn giữ mưu khôn trí quyết, mưu «ay người dọn đường cho được trở về đất-cũ ra «ay ngang dọc vẫy vùng.

Xét ra Chính quả là người có dư tài cán và thủ đoạn hơn người, nếu lại có thêm đức tính nhân nhượng, và ý chí trầm tĩnh, thì tiền-dò của Chính không những chỉ thế thôi, mà Chính sẽ còn tạo nên một thời cực

Tức thời, Trịnh-Cần mở ra kỹ-nghệ làm giấy ở phường Yên-thái là một trong 36 phường thuộc về kinh-thành Thăng-long, và sốt sắng khuyến khích giúp đỡ những nhà bắt tay vào nghề này buổi đầu.

Từ đó trở đi, ta chế-tạo dần dần đủ số giấy cần dùng cho việc in, việc học, việc quan, không phải mua giấy Tàu nhất thiết như trước nữa.

Nhờ thế, đến năm Giáp dần (1731) đời vua Lê Thuần-tôn, chúa Trịnh-Giang mới thực-hành được việc khắc bản in, để in từ thư ngũ-kinh bằng thứ giấy, xử mình chế-tạo ra, bắt dân phải mua sách « nội-hóa » mà học, cấm mua sách Tàu. Các hiệu khách ở Kẻ-chợ mất mối lợi ấy, mà ta thì đỡ được một khoản tiền lại chi ra ngoài, không phải là it.

Ngày nay, những du-khách lên chơi làng Bưởi, xem những trai bạn có hấp thật nở nang, già vò cây dẻ, cùng các cô xinh xinh, cầm quạt trắng giấy, dễ thường không mấy ai biết người sáng-khởi là Chiêu-tổ Khang-vương Trịnh-Cần. Chẳng những làng Bưởi mà thôi, cả mấy làng chung quanh như Hồ-khẩu, Nghĩa-đô, Đông-xá, Thọ-an v. v. cũng có nhiều nhà chuyên nghiệp làm giấy từ mấy đời nay.

Thế-kỷ 20 tuy đã xua đuổi học Nho và thi cử chữ Hán, nhưng mà giấy bản của ta cũng không vì thế mà bị ế hàng, giải nghệ. Nó được dùng vào trăm việc khác, người ta vẫn cần.

Tính ra công nghệ làm giấy ở các làng nơi trên, hiện tại mỗi tháng xuất-sản được 60 triệu tờ giấy, đáng giá 210.000 đồng bạc, nghĩa là hơn 2 triệu rưỡi đồng bạc mỗi năm, có nhiên chẳng phải một nguồn lợi nhỏ vậy.

ĐÀO TRINH NHẬT

Ký sau :

Quyền lịch của Quách-thủ-Kính

VĂN-NHÂN. HỌC GIẢ NHO-GIA. TẤT
CẢ GIỚI TRÍ-THỨC ĐỀU PHẢI
ĐÓN ĐỌC :

Không-Từ Học-thuyết

của LÊ VĂN-HỒ
tựa của cụ PHẠM QUỲNH
QUỐC HỌC THƯ XÃ sếp phát-h. nh nay mai



TỦ SÁCH

TÂN VĂN HÓA

Ấp có bán :

LUÂN - Y THỰC - NGHIỆP
của Lê văn SIÊU - 2p.50

SẮP PHÁT HÀNH

Thân thể và sự nghiệp Lê - Thánh - Tôn

của CHU THIÊN

Rất nhiều tài liệu chưa ai nghiên cứu đến.
Một thời thịnh trị nhất của nước ta trong lịch-sử.

Một thời mà dân trí Việt-Nam đã đến một trình độ văn minh rất cao mà một trăm năm sau các nước Anh Pháp mới đạt tới.

Bộ luật Hồng Đức ban hành một tình báo ái công minh. Hội Tao Đàn, viện Hàn Lâm đầu tiên ở nước ta với tất cả cái hay cái đẹp của nó.

**Hàn Thuyên, 71 Tiên Tsin
HANOI**

ĐÃ XUẤT BẢN

MỘT GIAI-PHẨM CỦA THU - XÃ
ALEXANDRE DE RHODES

CHUYỆN TRỀ CON LES CONTE DE PERRAULT

● Paap-vân và Việt-vân đối-chiếu bản dịch của ông Nguyễn-vân VINH là 4 mẫu của họa-sĩ Mạnh-Quỳnh 140 trang khổ lớn album 22 x 32 toàn tranh ảnh

● Hơn 300 năm nay, những chuyện thần tiên hết hủ như : « Con Lọ-lem, Con yêu râu xanh, Thằng bé Ti-hon, Hoàng-tử cò hờn » v.v... đã làm vui buồn mừng giận bao nhiêu trẻ em trên thế-giới.

● Thưa-xá Alexandre de Rhodes đã cho in lại bản dịch tuyệt-khéo của ông Nguyễn-vân VINH, kèm theo nguyên-văn là một áng văn trong-triết kiết-tác nhất nước Pháp. - Bản thường \$50 (cước 6500).
Bản giấy Đại - Lu 12\$0 (cước 1220).

**Tổng phát hành: MAI LINH
21, RUE DES PIPES - HANOI**

GIÁ-SƯ

BỒN NGỰA PHÂN THÂY

Nếu cái thuyết « xem kham khí mà biết rõ được làm sự và kết cục thân thể của mỗi người » mà đáng thì bài thơ « Cái pháo » của Công Chính làm từ thuở học trò quả là một bài thơ sấm, dường như Chính đã tự vạch sẵn trước sau một đời mình, không sai một mảy. Vậy ta có thể đem bài thơ ấy làm câu chuyện giáo-dưỡng trước khi kể lại thân-thể Chính, đã sống một phen oanh liệt và đã chết một cách thảm thương :

*Đỏ xanh vốn những cây tay người
Bao là công trình tạc đại thời !*

Kêu làm lại cang tan tác lăm

Chỉ còn một tiếng ở trên đời

Về lịch sử Công Chính, các báo, các sách đã thuật nhiều. Ở đây, chỉ xin hiển các bạn những đại-sử của Chính hoặc thấy trong gia-sử hay trong các tập-thoại của nhà văn.

Công Chính họ Nguyễn, tên Hữu-Chính, người ở làng Đông-hải, huyện Châu-lộc (tức Nghi - lộc) tỉnh Nghệ - an. Thân-phụ Chính theo nghề buôn bán, làm nên giàu có, gia-sản có hàng vạn. Chính từ chất thông minh, nghị dũng tuấn tú, lại có Tri tuệ hơn người. Năm 16 tuổi đã đỗ Hương-công. Lại có biệt tài về quốc-văn. Bài thơ « Cái pháo » tục truyền Chính làm trong khi cùng bạn đứng xem một đám rước. Trong đám đốt pháo, một cái bản rơi ngay trước mặt. Thấy chưa nổ, Chính nhặt lấy, cao hứng toan châm lửa đốt, bạn ngăn lại bảo :

— Anh giỏi thơ nôm, thử vừa châm lửa đốt vừa vịnh thơ chơi. Hễ dật tiếng nổ mà thơ cũng xong, tôi sẽ tôn làm anh cả.

Chính theo lời, sau một tiếng « đùng » nhức óc đình tại, liền đọc tiếp luôn mấy câu thơ ẩu, bạn phải kinh phục là có văn-tài.

Chính ham mê công nghiệp hiển hách của Quách-thủ-Ngô đời nhà Đường, có làm bài phú « Quách lệnh-công » bằng quốc-văn, nhiều người truyền tụng.

Chính lại có lòng nào hiệp, giao du khắp các hạng người trong thiên hạ. Trong nhà lúc nào làn khách chơi bởi cũng đông, cùng nhau uống rượu và ngâm vịnh làm vui. Những đạo kép đàn hát náo nức ở nhà có hàng vài chục người. Tiếng hát du dương, cung đàn thanh thoát, ngày đêm không mấy lúc vắng. Vì vậy Chính đã nổi tiếng là một phong-lưu công-tử nhất Tràng-an.

Ngoài 20 tuổi, Chính theo Hoàng-ngũ-Phúc vào đánh miền Nam. Sau khi Phúc chết, Chính lại theo giúp Hoàng-dinh-Bảo tức Hoàng-tổ-Lý là cháu gọi Phúc bằng chú, được làm chức tham-quân ở trấn Nghệ-an.

Khi Đinh - Bảo được chúa Trịnh-Sâm triệu về kinh-sur, Chính vẫn lưu ở Nghệ-an.

Chẳng bao lâu, tại Kinh-sur xảy ra nạn kiêu-binh làm loạn, rước Trịnh-Khải là con-trưởng Trịnh-Sâm đã bị truất ngôi lên làm chúa, bỏ thiếu-chúa là Trịnh-Cần. Hoàng-dinh-Bảo vì là đồng của Đặng-tuyên-Phi và chịu mệnh giúp Cần, nên bị kiêu-binh giết chết.

Vì là thủ-hạ của Đinh-Bảo, sợ Trịnh-Khải chẳng dung, Chính hết sức xui dục Dao-rung-Hầu (lúc ấy làm trấn-thủ Nghệ-an) kịp chiếm giữ lũy trấn ấy, mưu cuộc độc-lão để chống lại Trịnh-Khải. Nhưng Dao-Trung hèn nhát không dám nghe. Đã không dám ra mặt phản kháng, tất phải bỏ tay chịu tội. Chính chịu được nước lép xý, Chính liền đem gia quyến vượt bể trốn vào theo phủ Nguyễn-Nhạc, chúa Tây-son. Từ đó một cơ hội, may mắn đã đem lại cho Chính, luôn luôn giữ mưu khôn trí quyết, mưu «ay người dọn đường cho được trở về đất-cũ ra «ay ngang cốc vậy vâng.

Xét ra Chính quả là người có dư tài cán và thủ đoạn hơn người, nếu lại có thêm đức tính nhân nhượng, và ý chí trầm tĩnh, thì tiền-dở của Chính không những chỉ thế thôi, mà Chính sẽ còn tạo nên một thời cực

khác nữa. Tiếc thay có tài cán mà nóng nôi, cổ thủ - đoạn mà táo cấp, nóng muốn có công danh sự nghiệp, ở đâu hay đối với ai cũng lộ vẻ tự phụ và làm những việc ngang trái, chẳng còn kiêng kỵ gì, nên ở trong Nam thì bị anh em chúa Tây-sơn nghi kỵ, về xứ sở thì cả triều giã đều căm hờn. Cái cày ở cái tài trí có hạn của mình, ở trong, ở ngoài đều không gặp được thế lực vững vàng, tới khi gặp bước đường cùng, không sao cứu vãn được. Cái sự nghiệp quấy nhiễu chợ giới, oanh liệt là thế, bỗng chốc đổ sập, chẳng còn tăm hơi, thực chẳng khác gì cái pháo tạch một cái, xác tan rồi là hết chuyện.

Đối với Chính, chúa Tây-sơn vốn đã biết là người có tài, từ khi Chính còn theo Hoàng-ngũ-Phước vào trấn Thuận-hóa, thường vâng mệnh Phức đi lại kết hiếu với Nguyễn-Nhạc. Khi ấy Chính vào tới Quảng-nam, gặp ngay lúc Nhạc mới xưng vương, đặt niên hiệu là Thái-đức. Nhạc lại đang muốn tiến lấy Thuận-tóa, nhưng chưa tìm được ai là mưu-sĩ, bèn định cơ mưu. Thấy Chính vào, Nhạc xiết bao mừng ở. Nhưng Nhạc cũng chưa dám vội tin, Chính phải kể rõ tình thế Bắc-hà biến loạn thế nào, và xin gửi cả vợ con làm tin, từ đó Nhạc mới tin lòng, cho Chính dự bàn các việc cơ-mật. Đã được Nhạc tin dùng, Chính lại càng hết lòng giúp việc, vì Nhạc bày định mưu kế đánh chiếm các nơi đều được thành công. Từ đó Nhạc lại càng yêu mến Chính.

Đang lúc đắc dụng ở Tây-sơn, bỗng có người chống ông gái vàng mặt-lệnh của chúa Trịnh vào dụ Chính về. Sơ Nguyễn-Nhạc đem lòng nghi, muốn ở hẳn lòng trung thành, Chính gọi người ấy vào phòng riêng hỏi rõ các chuyện kỹ càng, cho ăn uống một bữa say no, rồi sai thủ-hạ lôi ra chém chết. Thấy Chính chém chết người thân để lợi cho chính quyền theo mình, từ đó Nhạc mới thực yên lòng, nhưng lại không khỏi có điều phải dè dặt, có nơi riêng với Nguyễn-Huệ:

— Chính muốn cho ta tin lòng, mà làm một việc tàn nhẫn như thế, khác gì Ngô-Khoảng ngày xưa giết vợ để cầu được làm tướng. Người đã có lòng tin nhân như thế mà lại cho người mình, bắt cứ việc gì họ cũng dám làm. Vậy đối với hạng người ấy

ta chỉ nên lợi dụng vào cái việc cần đến họ mà thôi, chứ không thể chuyên dùng được.

Thế ra Chính định làm cho Nhạc hết ngờ mình là không thực lòng, nào hay lại gây cho Nhạc một mối ngờ khác, nhất là đối với Nguyễn-Huệ, một bậc anh-hùng cái-thể, trí-dùng khác thường, từ đó như đã thấy rõ can trạng Chính như thế nào rồi.

Năm sau, Tào-quận là ương của chúa Trịnh ở Thuận-hóa sai sứ vào Tây-sơn nói về việc biên-giới. Sứ-giã là Phu-Như vốn quen thân với Chính, trong khi trò chuyện, Chính đã lo biết Tào-quận hèn nhát không có tướng tài, quân dân không phục. Văn



nhóng lòng muốn trở về xứ-sở, Chính cho đó là một cơ hội tốt, liền xui dục Nguyễn-Nhạc kíp đem quân đánh lấy Thuận-hóa để mở rộng bờ cõi. Nhạc theo lời, cử Nguyễn-Huệ làm tiền-đạo, Võ-văn-Nhiệm là tả-quân do-đốc thẳng đường tiến quân. Thì quả như lời Phu-Như, Tào-quận đã hèn nhát lại không phòng bị sẵn sàng, quân Tây-sơn tới nơi, mặc cho cha con viên phó-tướng liền chế: chống đánh ở ngoài thành, còn mình ngồi vững nơi nội, kết cục mở cửa thành ra hàng, cầu cho được toàn-linh-mạng.

Quần Tây-sơn đã lấy được Thuận-hóa rồi, Nguyễn-Chính lại xui dục Nguyễn-Huệ

nhân dịp thanh thế đang mạnh, tiến quân ra đánh lấy Bắc-hà. Nguyễn-Huệ nói:

— Bắc-hà là một nước lớn, có nhiều nhân tài, không thể coi thường mà khinh suất tiến quân được.

Muốn cho Huệ được vững lòng, Chính liền nói:

— Minh-công chờ đợi, kẻ ra nhân tài Bắc-hà, chỉ có một mình Chính này thôi, Chính đã đi thì nước trông trông không còn ai nữa.

Nguyễn-Huệ cười nhạt nói:

— Tôi chẳng ngại ai cả, chỉ ngại có riêng ông mà thôi.

Chính bết là mình nói lời, tỏ ra người tự phụ quá, nghe Huệ nói sợ xâm mặt lại, vội nói rằng:

— Tôi tự nói lời ra, là để ngài biết rõ đất Bắc-hà tôi quả chẳng có ai là nhân tài.

Nguyễn-Huệ thấy Chính có vẻ vậy này, vội lấy lời khuyên giải, rồi tỏ ý không dám cất quân đi, lấy có là không biết lấy danh nghĩa gì và chưa được lệnh của Nguyễn-Nhạc. Chính liền viện cớ làm tướng đem quân ra ngoài, nếu có lợi cho nước thì cứ tự ý mà làm, còn danh nghĩa thì lấy ngay việc diệt Trịnh phò Lê thực là một việc đường chính, chắc sẽ được sĩ-phu nhân-dân Bắc-hà hoan nghênh. Nguyễn-Huệ vốn là người có chí quả quyết, liền nghe lời Chính tiến quân ra đánh lấy Bắc-hà.

Quần Tây-sơn thế mạnh như gió bão, tiến đến chỗ nào, quân Trịnh đều tan chạy cả. Cuối trung-tuần tháng năm ở Thuận-hóa ra đi, đến cuối tháng sáu đã vào chiếm cứ được thành Thăng-long. Chúa Trịnh là Trịnh-Khai bỏ chạy lên Sơn-tây, bị bắt rồi tử tử.

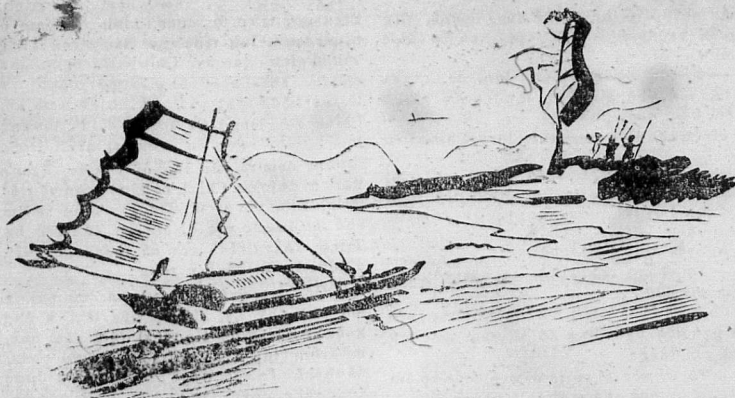
Đã bình định được Bắc-hà, Nguyễn-Huệ đem quyền chính giả lại vua Lê, Nguyễn-Chính lại xin vua đem Ngọc-Hàn-công-chúa gả cho Huệ, mượn việc hôn nhân để bắt buộc Huệ phải theo Huệ tôn phò. Ý riêng Chính là muốn giữ Huệ ở lại Bắc-hà ít lâu để chấn nhiếp nhân-tâm, hòng gây thế lực của riêng mình. Chính không biết rằng cái ngày vừa được lộ diện xuất đầu, cũng là cái ngày gây nên cái họa sát thân vậy.

Chính có một người quen là Đỗ-thế-Long,

khí trước vì có tội cùng Chính bị giam ở ngục, sau Chính trốn vào Nam, còn Long vẫn bị giam. Lúc ấy, Chính sai người tha cho ra. Thế-Long cũng là một người có tài, nói năng hoạt bát, lại nhiều mưu kế, Chính đem lòng kính trọng, đãi lễ thường khách, việc nước có điều gì quan trọng thường đem ra bàn và hỏi ý kiến. Trong khi nói chuyện, Chính có phần nản về việc Trịnh-Khai với vợ tử, nếu còn sống sẽ tìm chỗ cho được ở yên để giữ sự cúng lễ họ Trịnh. Thấy Chính còn có lòng nghĩ đến Trịnh, Long liền bàn rằng:

— Ông đem quần Tây-sơn ra, dù nói là tôn phò nhà Lê, nhưng việc làm không khác gì giặc cướp. Hơn hai trăm năm nay, họ Trịnh giúp nhà Lê, trên vua dưới chúa, đã thành nên nếp, nước nhà nhờ đó được vững vàng, nhân dân nhờ đó được yên ổn. Nay ông đem người ngoài về, đánh phá tan tành, người nước ai nấy đều căm hờn, bảo ông là rước voi dây mù, công rắn cắn gà nhà đấy. Ý riêng tôi nghĩ, ông nên sớm tìm cách chuộc lại lỗi lớn ấy, trước hết nên khéo xử với Tây-sơn, khiến cho họ được hả dạ rút về, rồi tìm trong con cháu họ Trịnh có người nào khá, lại lập nên làm chúa, từ ông giúp đỡ cho, như vậy ông sẽ có công to và tỏ rõ được lòng ngay thẳng với người nước. Nếu ông không theo cách ấy, cứ tự đứng ra làm thần, e rằng đến khi quần Tây-sơn đã rất khôi xé này, bấy giờ ông sẽ là cái đích chịu tên, người nước sẽ cùng nổi lên công kích, thực đáng lo cho ông biết chừng nào.

Nguyễn-Chính vốn chẳng phải là tôi trung của họ Trịnh, gia dĩ lại mượn được tay Tây-sơn, đánh đã được rồi, Chính ngầm có ý muốn tự đặt mình thay vào địa vị chúa Trịnh xưa kia, nên lời nói của Thế-Long dù có ý vì Chính tình cách vững chắc về sau, nhưng Chính chẳng để vào tai, hậu đãi rồi bảo Long hãy tạm về nghỉ nhà, chờ có dịp sẽ mời ra giúp sức. Thế-Long vừa ra khỏi, Chính nghĩ thầm Thế-Long đã bàn kế ấy mà mình không theo, đã không theo thì hẳn không giúp sức, sẽ thành một tay đối diện với mình lợi hại vô cùng. Vậy kíp phải trừ đi, chớ để cho hắn còn sống, phá hại công cuộc của ta về sau này. Nghĩ vậy,



rời ngấm sai người đón đường chặn bắt Thế-Long, đem xuống thuyền cho chở ra giữa dòng sông Nhị-hà chìm chết.

Việc này dù Chính giữ rất bí mật, nhưng rồi cũng có nhiều người biết, đều cho là Chính quá 'àn nhủ'. Các người thân muốn giúp Chính, thấy vậy cũng bảo nhau xa lánh không dám đến gần.

Chính đã ít người tâm phúc, đối với Tây-sơn đã có lấy lòng, lại càng gây thêm mối ngờ, ghét. Trên thì Nguyễn-Huệ dù không thực bụng tin Chính, nhưng còn khéo làm bộ bao dung, còn dưới như đại-tướng Võ-văn-Nhậm thì đến cầm hơn Chính ra mặt. Khi ấy ông Huệ cho Chính cùng Võ-văn-Nhậm cùng ở lâu Ngũ-long, gần soái-pho để tiện bề việc. Nhậm ở trước lầu, Chính ở sau lầu, Chính vốn là người xứ-sở, lại ở kinh-sư lâu, nhiều người quen biết. Bấy giờ thấy Chính có quyền thế, nhiều người lui tới làm thân, nên trước cửa chỗ Chính ở ngay đêm lúc nào cũng tập nập người ra vào, còn chỗ ở của Võ-văn-Nhậm thì vắng tanh, chẳng một ai qua lại. Nhậm lấy thế làm không bằng lòng. Chính biết ý, dặn người thân đến gần ở cửa, hề ai đến, bảo hãy sang chào Nhậm trước, nhưng vì không quen, nên chẳng ai nghe. Chính lại có ý bảo các người thân đem các phẩm-vật trong nhà mình làm đồ chúc-kiến đến dâng hiến Nhậm. Dạng tâm đến thế mà Nhậm vẫn còn ngờ, bắt đặc dĩ Chính phải dời đến

ở chùa Tiên-tích. Tuy vậy, Nhậm lại càng ngờ, nói với Nguyễn-Huệ:

— Chính là kẻ đi trốn, vào nhờ ta che chở cho, nay lại mượn binh lực của ta vừa báo được thù cho chủ cũ, vừa mở mang mây mắt với xứ-sở. Nay lại hết sức giao kết với người nước để gây dựng thế lực. Xét ra nó chẳng có lòng trung thực với mình đâu, hề nó gây dựng được thế-lực rồi, sẽ quay mặt đánh đuổi ta. Tôi xem ra nhân-dân Bắc-hà đều căm giận nó là kẻ phản-phúc bất nhân, chưa làm gì được nó, là còn sợ có ta. Chỉ bằng bỏ ngay nó mà về, để cho người Bắc-hà bầm vằm xâu xé nó cho hả dạ. Nếu cứ nấn ná ở đây, để đến lúc thế lực nó đã thành, quay mặt cắn gãi, chẳng là khờ dại lắm chứ!

Nguyễn-Huệ từ đó đối với Chính dù vẫn vui vẻ niềm nở như thường, nhưng ý riêng đã coi Chính như cái danh trước mắt rồi, rắp lòng trừ bỏ.

Vua Lê-Hiến-tôn nhận quyền chính vừa được vài hôm thì bị bệnh thảng-ha. Nguyễn-Huệ lập hoàng-tự-tôn là Lê-duy-Kỳ lên nối ngôi tức là vua Chiêu-thống.

Vua Chiêu-thống vừa lên ngôi, thì Nguyễn-Nhật từ Nam-hà ra tới Thăng-long. Nguyễn-Chính xin vua Lê phải bày nghi-lễ đón rước cho thực loang trọng. Ở lại ít ngày, anh em cháu Tây-sơn bèn định cách rút quân về, mặt-truyền cho các tướng - hiện

Nam-hà ngấm tha xếp hàng-rang, đợi lệnh lập tức lên đường. Trong lúc ấy, chúa Tây-sơn lại giả ý cho gọi Chính vào châu bàn các việc cơ mật, cố giữ từ sáng sớm đến đêm khuya mới cho về.

Về tới dinh riêng, người nhà hối hoảng báo cho Chính biết quân Tây-sơn đã bí-mật rút đi từ lúc nào rồi, chỉ còn các dinh-trại không. Lúc đầu Chính còn không tin, sau có thám-tử đi dò thì quả nhiên, các dinh-trại đều vắng ngắt, chẳng còn bóng người, vội ra bờ sông xem, thì mấy trăm chiến-thuyền cũng đi đâu hết cả rồi. Thảm-tử vội vàng về báo. Chính sợ quá, Tây-sơn đã bỏ đi, còn mình có-thể không thể ở lại đây được, nhưng biết chạy đi đâu bây giờ? Các người nhà cũng đều lo sợ bồn chồn. Chính cố làm bộ háng bải và nói cứng:

— Ta đây đi khắp bốn bề chín châu, trở về xô bấp lại sự chuột chù gặm chân hay sao. Cứ yên lòng, không cần chi mà phải bối rối như thế.

Nói xong, Chính mặt sai người đi ra bãi Co-xá, tìm được một chiếc thuyền buôn lớn, lập tức cùng người nhà và mấy chục thú-hạ đi ra cửa ô Tây-long xuống thuyền. Bấy giờ đã sáng rõ nhiều người trong kinh-thành biết Chính chạy trốn, bảo nhau đuổi theo phục bắt. Chính phải ra sức đối địch, giết được vài người, bọn kia tan-chạy, mới xuống thuyền, báo thú-hạ ra sức chèo bơi, thẳng dòng sông chạy ra biển, mãi đến cửa Thống-hải mới gặp anh em chúa Tây-sơn.

Thấy Chính lại theo bầm lấy mình, Nguyễn-Huệ lại càng ghét, nhưng không nỡ vội tuyệt, lấy lời ngọt ngào yên ủi:

— Nay ở Bắc-hà còn hai tên Thạch, Nhưỡng chưa trừ được, thời cục tất chưa yên, vậy ông nên lưu lại đây, vì Bắc-hà phi tay ông không thể bình-dịnh được.

Nói xong, Nguyễn-Huệ chia cho Chính một số khí giới hải được, Chính hết sức từ chối không nhận. Huệ lại lạng Chính 20 lạng vàng và một trăm quân làm hộ-vệ. Chính cho là lưu quân không ích gì, chỉ nhận số vàng, và nói xin tự mình chiêu tập quân đội, nếu lúc cần cấp, xin giúp sức thêm cho. Nguyễn-Huệ nhận lời, rồi kéo quân trở về Phú-xuân.

(kỳ sau đăng tiếp)
SỞ-BẢO

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyễn
- 2) Thuốc tiêu đờ . . . Điều-Nguyễn
- 3) Thuốc ho sặc . . . Điều-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận . . . Điều-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết . . . Điều-Nguyễn
- 6) Thuốc chữa tả . . . Điều-Nguyễn
- 7) Thuốc chữa sởi . . . Điều-Nguyễn

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thắng, Mai-Tĩnh, Nam-tiến: Saigon
Nam-cường: Mallo. Vĩnh-hưng: Vientiane

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuốc bổ: Cừu-Long-Hoàn

Vó - Đình - Dân

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM
KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH-BÈU CÓ TRƯ-BÁN LÊ

Hộp 2 hoàn : 1\$95. Hộp 4 hoàn : 8\$70. Hộp 10 hoàn : 9\$00

TỔNG PHÁT HÀNH: Bắc-kỳ, Ai-lao và phía bắc Trung-kỳ
Etablissements VẠN HÓA n° 8, rue des Cantonnais Hanoi



TRUYỆN DÀI của TỬ-THẠCH
(Tiếp theo)

Phải, Tâm một là góa vợ hai là đề vợ ở nhà quê, chứ con trai gì một ông sắp si từ tuần ấy? Vì thế nên ngay buổi đầu thấy gia đình cụ Phan giận đến, trông tình cảnh ấy, Nga đã không hi vọng gì một nơi « gieo cầu » phải lứa cả! Tội nghiệp người con gái ấy đã hơn mười năm trời — từ ngày biết cầm động đến giờ — hơn mười năm trời mong mỏi một tấm chồng, chẳng cần giàu nhưng có một địa vị kìa kìa ở xã hội cũng được rồi!

Nhưng trời xanh ghen ghét mà hồng là thế! Chẳng có đám nào có thấy có chúng cả. Toàn là phường Sô-khanh hết. Nhớ hồi năm xưa có hai ba anh chàng đến hỏi thuê gác trong từng thứ hai. Bà Phú-Hưng và Nga hỏi mới biết là học sinh Nam Tú tại thì vội vàng nhận lời ngay, tuy cho thuê hơi rẻ hơn những người ở trước. Không phải bảo Nga cũng hiền lành mẹ thương con, muốn cho con tìm ở trong những trang thiếu niên anh tuấn ấy một người mà sau này Nga nường tựa, một người chồng. Nên chỉ, mấy cậu học trò đó không phải là người ở thuê mà chính là quý khách của

bà chủ. Mới mấy tháng đầu còn lần la trò chuyện, bà Phú-Hưng biết trong ba cậu ấy thì cậu Bình con một thương gia ở Nam-định, cậu Tấn con một ông thông phán cũng ở Nam-định và cậu Hà con một bà hóa chồng giàu có ở Phú-ly, cũng là sinh viên ban Tú tài ở trường Bảo-hộ cả. Bà nghe các cậu tự xưng thế thì hay vậy, và lại toàn là con trai thực thà cả, đàn có nói dối! Còn Nga, hồi ấy hơi hơi hai mươi một mùa xuân, yêu đương đang độ, Nga chấm ngay cậu Hà. Đạp trai, học giỏi, thế-thao, đàn lẩy gảy như chim hót riu riu. Thế là hai trái tim yêu nhau, thư từ như lá mùa thu rụng! Thời thì anh nhớ, em buồn.

Bỏ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết
nhiệt độc ngứa lở do di
độc ban liên phát ra,
Hộp 0p60. Nên mua 4p,
cả tá 7p50. Xa mua liên
hợp giao gần

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN
101 hàng B.ing Hanoi

Saigon: 81a, Nam-tiền 42P. Bian-
chý đại lý các thứ thuốc Tế-dân

tướng không bao giờ cận được giống lá thắm! Thăng đều, ai ngờ mới một tí tuổi đã ra tướng Sô-Mã. Nó hô hện giao ước với Nga như keo như sắt, tướng cô phong-bào chia rẽ được! Thêm có sáu tháng, Nga tặng nó náo là đàn guitar, đàn accordeon, đưa tiền may cả quần áo tropical, tiền ciné vắn vắn thế mà nó « quất ngựa » ngay! Hai tháng bạn, cũng gục được vào đó còn có bệnh vực chống chế cho bạn, nào là anh Hà anh ấy xin nghỉ về Phú-ly mấy tháng vì bà cụ ốm gọi về khẩn cấp, gia đình chỉ còn có hai mẹ con thôi, một mai nói đại bà tất thổ lúc nào, con xa mẹ thì bà đối đáng làm sao, cho nên Hà phải tạm nghỉ học và lấy làm thất vọng lắm. Bà Phú-Hưng và Nga cũng thừa biết nhưng họ mới ra tướng thiện thàng, nên đành phải mong cho các ông công tử ấy dọn đi cho rảnh mắt, cô ngày học không thấy một tiếng mà cười với đôi mắt hắt thì luôn luôn ăm ăm. Thế là các ông ấy dọn đi. Được ít lâu có một người thư-ký phủ Toàn-quyền mới được bổ, quê ở trong Canh ra, thuê chỗ ở trống. Chỉ có cậu ta

với một thằng nhỏ. Người thực ngoan ngoãn, hiền lành, cả ngày hai buổi đi làm về lại ru rú trên gác. Bà cụ khắp khời mừng thầm. Nga khắp khời hi vọng. Đám này thì hẳn chắc rồi. Thời chẳng tin được các ông sinh viên nữa, nói dối như Ca-đi. Thì cứ thử phân lấy một nhà nước lại sang sướng hơn. Hồi thằng Nhỏ thì biết tên cậu-ta là Giáp, quê ở trong Canh, bổ mẹ sang toàn ông cụ trước làm thượng-hạng phân sự hưng trí vẫn gọi là cụ Hàn Hòa, nhà cũng phong-lưu lại chưa vợ, và làm ở phủ Toàn quyền thực không sai. Được nửa năm, cụ Hàn Hòa cũng có ra chơi đôi ba kỳ, bà Phú-Hưng đã không bỏ lỡ cơ hội làm thân, nào mới mới mới mới: khiến cụ Hàn cũng phải cảm động và tề ý tên Nga. Hai mẹ con đã hoan hỉ, chỉ còn đợi ngày cụ Phan bị nhớ người mới mạnh mẽ xong cả. Có người ngờ nhời với cụ Phú-Hưng rằng cô Nga đã có đám nào chưa, thì cụ Phú-Hưng vội vàng trả lời:

— Taura có đấy ă, chỉ còn đợi đến cuối năm!
Đùng một cái, Giáp dọn

nhà đi, xuống xin lỗi bà chủ căn thân rằng:

— Thưa cụ, thấy cháu không muốn cháu ở đây vì ồn ào lắm người. Tuy cháu đi làm nhưng giờ nghỉ nhà cháu vẫn phải xem sách học để có kỳ thi tham tá cháu lại thi, nên thấy cháu bảo cần phải cho tôi đi thuê cho cháu một nơi khác rồi. Thực phiền cụ và cô Nga quá.

Bà Phú-Hưng, đứng người nhưng lại còn hi vọng bay là cụ Hân gì tiếng muốn cho con đi ở nơi khác rồi mới nhờ người đem lời chăng? Bà cố vui vẻ nói:

— Có phiên gì ă! Căn cứ ở chỗ khác, thỉnh thoảng mới gặp lại chơi, hoặc ở chỗ ấy không vào ý thì lại xin nơi khác về đây. Tôi cứ để dành căn gác ấy chờ cậu đó.

Bà nói thế sau xa nghĩ lý lắm đó. Giáp hiểu và không khỏi cảm động thưa:

— Vâng, cháu ước ao lắm.

Nhưng chào đi! Thằng cha ước ao mà không được làm mới uất chết. Cụ Hàn Hòa thoát tiền cũng có ý hỏi Nga cho Giáp. Nhưng cụ là thứ-chỉ trong làng, việc cưới xin cho con — Giáp lại là con trưởng — phải môn đăng hộ

đối. Cụ hỏi hàng gốc tích làm đại nhà bà Phú-Hưng, thì ngay « nhất đại » cụ đã nghĩ ngửa người ra rồi còn gì. Ông Phú-Hưng trước làm bồi sán làm Hộ đoàn. Có thể nào cụ Hòa thượng hạng ngoại hạng thông phán, hân làm thị-độc, đệ tam hạng kim khánh, Long bội tnh v.v. lại kết thông gia với một thằng bói? Đều tra được tin ấy, cụ tức tốc truyền lệnh cho Giáp phải đến ở tạm đằng anh họ, đợi thuê được nhà mới, chứ không muốn cho Giáp ở đằng cô-Nga nữa, sợ nhỡ ra hân đưa con đại nó làm phụ lữ như thì rầy ra lắm.

Ấy thế là Giáp đi, không một lời từ biệt Nga. Nga đau một mất mấy bữa đêm ăn kém ngủ. Ngày ngày ra vào nhìn lên gác trống người vào cảnh có bấy giờ ở đâu? Đêm thao thức năm canh vô vô. Nhưng rồi sự đời cũng qua. Nga lại đợi chờ một dịp khác. Dịp ấy đã hàng mấy năm nay chưa đến. Nàng không dám nhận tư tình ở ngoài phố, hay của một anh qua đường, sợ như chim đã bị lén canh. Trước kia, đến ngày tháng Hà ở cùng nhà cũng còn « chơi » năng

CUỘC PHÒNG VẤN CÁC NHÀ VĂN
(Lê Thanh) 2p50, bản đẹp 1p50
CUỘC TIẾN HÓA HỌC VIỆT-NAM
(Kiến thành QUẾ) 2p20, bản đẹp 1p20
MỘT NỀN GIÁO DỤC VIỆT - NAM MỚI
(Thái-Phủ) 1p2
PHỤ-NỮ VIỆT-GIA-ĐÌNH (Đông-Kim) 2p
Muốn có bản thông kê các sách giá

SÁCH MỚI
PHỤ-NỮ VIỆT-NAM 1p50
MUÔN MẶT GIỚI (Tái-Phủ) 1p00
THANH-NHIÊN-KHOE (Đào-viên) 1p
DANH-NHIÊN-VIỆT-NAM (Sở-Độc) 1p60
HÀ-NỘI (Sở-Hào) 1p20
Trị, xin gửi 0p60 tem cho; N.B. xuất bản

NGƯỜI CHIẾN QUỐC (Vũ-trung-Cân) 2p50, bản đẹp 1p50
THÀNH ĐAM (Nguyễn-công-Hoàn) 4p50, bản đẹp 2p50
NGHỊCH-CẢNH (Ng. công-Hoàn) 2p50
SỐC-GIÓ ĐỒNG-CHAU (T. V. Lang) 2p00
BỘN-NGƯỜI VÀ VONG (P. C. Giáp) 1p80
BỘN MỚI 82 Hàng Cột Hanoi

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt
(PULL-OVERS, CHEMISETTES,
SLIPS, MAILLOTS V.v.v.) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI
87-89, Route de Hué, Hanoi — Bạt buôn
khắp hàng Pháp có tất cả hàng đặc tính từ

Một tiếng, hướng nĩa những anh chàng, chẳng rõ nhà cửa đâu đâu lại định ước bên trăm năm sao được? Nga chỉ đợi những ai đến thuê nhà mà dờ xết ra thực là trai chưa vợ có địa vị chắc chắn, thì nàng mới dám hi vọng, hai nửa đời duyên người các bầy-nhân ở xa đem tin đến vậy. Nhưng mặt mũi thâm trầm như cá, tương lại của con người ta ở đời cũng vậy, Nga chẳng thấy ai hỏi mà cũng chẳng thấy người nào đến thuê cho ra hồn người cả, khả dĩ nàng có thể đặt hi vọng được. Nay nhớ, từng tư-hai gác ngoài vợ chồng bác phó may, gác trong ông cụ Xứng làm ga với mấy đứa cháu lằng lằng lảo lảo, học lực dở dang, cả ngày chỉ đàn nguyệt, ca Nam-bình với vọng cổ, dần dần như có đũa lại tập đồng kịch nữa. Có cậu đã mon men định dòm ngó Nga nhưng cái phương vô loại ấy, Nga không thèm, còn trên thượng lầu, gia đình cụ Phan kẻ cũng là người tử tế đó. Suốt một năm trời ở đó, Nga ít khi thấy trên tầng thứ ba to tiếng báo giờ. Chỉ một đôi khi thấy bà cụ khảm gôi hóm xiềng vùng vàng thuê xe đi, thì Nga cũng có tò mò hỏi con nự tại sao? Ngự rằng:



— Cụ con với ông con cãi nhau đấy. Con thấy ông con cầu nhau cụ cứ đi lễ bái cả đêm, cả ngày bỏ nhà cho cô Nhàn, ông con đi giậm học .. không ai trông nom.
Nga hỏi:
— Thế bà giáo dân Nụ thưa:
— Con cũng không biết. Con mới vào làm đây được

lần, không thấy nói đến lễ giáo bao giờ, mà con cũng chẳng hỏi làm gì. Công việc đã có cô con.
Nga nói:
— Chắc ông ấy góa vợ, hay vợ ông ấy ở nhà quê.
Nụ thưa
— Vâng, có lẽ thế.
Ban đầu, Nga cũng có ý — bởi tích hiên kỳ — hỏi gia thế bà cụ Phan bằng cách làm bạn với Nhàn. Nhưng Nhàn tính trẻ con — và còn kém Nga đến 4, 5 tuổi, lại không đứng đắn như Nga. Không đứng đắn là vì Nga thấy Nhàn nhiều lần bắt chuyện với thằng Tú là cái thằng trêu dân nguyệt, hay ca Nam-ai, Vọng-cổ và thỉnh thoảng diễn kịch, từng thứ hai. Một lần anh ở dưới chỗ lên, một lần chị ở trên nhòm xuống. Nga thấy cái trò ấy mất giá trị, con nhà gia giáo thì 'hư' không ai làm. Đến như hồi Hà với Nga mê nhau như thế, mà cũng chỉ ném thơ, bắt thơ và chôn vào trong nhà tắm đọc chữ không dân bạo dạn tự do nói chuyện như Nhàn với Tú bây giờ. (còn nữa)



Tủ sách quý

- GIỚI NỮ (của Ngọc Cẩm) 1p30
- TÌNH TRƯỜNG của Lê-văn-Huyền 1p30
- MỘT TRUYỆN TÌNH LỬA NĂM VẄ TRƯỚC của Lưu thị Hạnh 1p80
- CHIM THEO GIÒNG NƯỚC của Tạ hữu Thiện 0p70
- QUÊ NGOẠI của Hồ Dzếnh 3p và 5p

Trinh thám

- VỤ ÁN MẮNG KHÔNG CÓ THỦ PHẠM của Ngô văn Ty 3p50
- ĐĂNG BÍ MẬT của Ngô văn Ty 3p50
- LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của Trần văn Qui 2p00
- MÓN NỢ KÝ KHÔI (của Ngọc Cẩm) 1p00
- NGƯỜI THIẾU NỮ KỶ DỊ của Ngọc Cẩm 1p30

Công giáo

- THANH NIÊN TRƯỚC VẤN ĐỀ TRONG SÁCH của Nguyễn-Điền (tựa của đức giám mục J. B. Nguyễn bá Tông) 1p00
- Tủ sách phiêu lưu MƯỜI TÊN THÙ của Ngọc-Cẩm 0p80
- TRAI MẠI của Ngọc Cẩm 2p00
- Còn nhiều thứ sách hồi catalogue

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt-liệt. Mua ngay kẻo lại hết cả. **NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260**

Sách mới

T. B. C. N vừa nhận được:
— **VẤN ĐỀ CÁCH LỀ TỤC VIỆT-NAM** của TRÚC-KHÊ do nhà LÊ-CƯỜNG xuất bản, in đẹp, viết công phu. Sách này đã được bầu giải nhất trong một cuộc thi văn của H. K. T. T. Đ.

— **HỒN QUÊ** của NGUYỄN KHÁC-MÃN do nhà SÁNG XUẤT bản. Đây là một tiểu thuyết dài viết dần đi tả về quê hương một cách nhẹ nhàng mà thấm thía

— **DÒNG HỌ** (truyện dài xã hội) của LƯU TRONG-LƯU, do nhà HƯƠNG-SON xuất-bản, dày 210 trang, giá 2p60.

— **LỊCH-SỬ MỘT TÂN VỞ** (truyện dài) của LÊ VĂN-TRƯỜNG, do nhà HƯƠNG-SON xuất-bản, dày 260 trang, giá 2p80.

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

GIỮA DÉCEMBRE NÀY SẼ CÓ:

Trắng nước

của **THAO THAO**
Trắng nước là một quyển sách bán về nghệ-thuật làm 'trắng' chữ và 'trắng' câu có nhiều bài và nhiều câu trọn vẹn rất kỳ-công. Tất cả đều 'man-mãn' y thơ, có vẻ hấp dẫn người đọc đến một vùng trắng nước bao la...

Chỉ in có 400 quyển bằng giấy tốt Blanc Ari khổ lớn, mỗi quyển 2,50 và 30 quyển bằng giấy 'gỡ' 1/4, có chi kỳ của tác giả, mỗi quyển 10p.

AI muốn có sách nên đặt tiền trước. Mandi gửi cho:

M. CAO - BÀ THAO
Biên tập viên Tin Mới Hanoi

NGHỀ THANH NIÊN THỂ THAO KHÔNG THỂ BỎ QUA NHỮNG SÁCH THỂ THAO

- 1. Muốn thành lực sĩ 3p45
 - 2. Khỏe và đẹp 0,70
 - 3. Sinh lực mới 0,55
 - 4. Thể thao phải đẹp 0,55
 - 5. Biết bơi trong 3 giờ 0,55
 - 6. Muốn luyện lặn 1 giờ 0,55
 - 7. Tập thể và làm cho người b. 8
- Bảy cuốn sách này đều của tác giả NGUYỄN VĂN MẠNH, một lực sĩ mà các bạn thể thao không ai có thể quên được.

HƯƠNG - SON XUẤT BẢN



MAY ÁO CƯỚI
34A, LÊ QUÝ ĐÔN - HÀ NỘI



Anh-Lư
58 - Route de Hué - HANOI

BEP, KHANH CHỖNG, BẾM, GIÀ HẠ
Hiệu giấy A-NH LỄ một chính đến lại (catalogue) các kiểu gày năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp rất hợp thời trang và kinh kiện của quý khách trong xã hội. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.

SÁCH MỚI

Giọt sương hoa

Già 3p, của Phạm văn HẠNH
Mọi quyển sách tập năm 1943
có tình thần, bình thực.

BEETHOVEN

của LIÊN KIỀU
Già 0p70
Các bạn học sinh hay đến coi NHƯ ĐỒ G HỌA BẮN từ 45 41 mới bán chính lại, ra khỏi lên tháng 3 kỳ gộp 6000 số. Nhiều tranh đẹp, nhiều truyện 1 kỳ, 1p.

LƯU LỬA VÀNG

49, rue **Tiến-Tsin** - Hanoi
Thư từ ngân phiếu để tên **M. HÀ-VĂN-THỰC**

Bại-độc-Dận

TU-PHÁP KẾ-TOÁN
GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHÔNG
49 Place Negret Hanoi Tel.1372

NHÂN :

- a) Mổ, giết, kiểm-sát số-sách thương mại;
- b) Lập hợp-đồng, điện-tệ các công-ty;
- c) Khai thuế lợi-luật đồng-niên;
- d) Xin giá bồi-thoại hàng hóa;
- e) Khai thuế vào sổ registre de commerce.

CAI A - PHIỆN

Thuế T-ê - Nhìt - Khẩu Yán Hào
Số 48, giá 1p và nhỏ 3p50 và lớn

Ve nhỏ 1p00 uống từng ngày 7 chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-tỷ để các ông khống của tiền mua luôn một lú; còn các ông ở tỉnh xa, chỉ nhieu gửi theo cách lĩn hao giáo ngân, nhieu nặng 7p00, nhieu nhẹ 3p00 (để khoi cái đồ-dùng mà hết thuốc). Sám nhung tuyệt-cần 1p50. Thang thuốc tuyệt-cần 0p25 và phải trả 1/3 tiền trước ngân phiếu để tên M. Ngô-vi-Vũ Việt-Long 58 Hàng Bè Hanoi.

Còn thêm rất nhiều đại-tỷ tại khắp Trung, Nam, Bắc xin viết thư về thường lưg

Cách cắt ở phần vì là riêng không dùng được vậy muốn biết các kẻ, xin gọi về 0p70 lên (có) làm tiền gửi số có quyển catalogue bìa, giấy nội 100 trang, nói đủ các bệnh trở lại mới sinh, cái a - phien, bệnh từ ngoài và các thứ thuốc Nhìt-báo

AI cần BÁN và MUA hàng hóa gì ?

Xin hãy giao thiệp với Tam-ét Cie, một hãng buôn tin nhiệm xứng đáng để các ngài tin cậy, có nhiều compradores chuyên việc BÁN và MUA giúp các ngài những thứ hàng hóa, nguyên liệu v.v..

Mu n được m n chồng và khỏi bẽ, mới khi mua bán thư gi, xin các ngài cứ đến Tam-ét Cie, 72, rue Wiclé Hanoi, các ngài sẽ được hài lòng.

HÀNH-TÔNG CỦA MỘT NỮ-HIỆP

Đời Dương, viên huyện úy là Vương-Lập, đời lịch cái bỏ ở k nh-sư, thuê nhà ở trong xóm Đại-ninh, vì việc văn thư có sự lầm lẫn, bị quan trên quở trách muốn khởi kiện giáng cách, có bao nhiêu tiền của riêng bỏ ra dứt lút hết cả, dần dần nghèo khổ quá, cơm ăn áo mặc không đủ, thường phải đến cả chùa xin ăn.

Một hôm, đi xin ăn về, bỗng cũng một thiếu-phụ nhân sắc xinh đẹp đi cùng lối, lúc đi sau, lúc đi trước, như cùng một hồn. Thấy thiếu-phụ ra về thực thà, Vương-Lập lân-la hồ chuyện, nàng cũng bắt lời, ứng-đáp rất dĩa dàng, cùng họ ra về yếu mến nhau lắm, rồi Lập mời nàng đến chơi chỗ nhà trọ. Nàng không từ chối, tới nơi, trò chuyện lại càng ra vẻ thân mật lắm. Ngày hôm sau nàng bảo Lập rằng:

— Thiếp xem sinh-nhai của ông có vẻ cùng quần lắm. Nhà thiếp ở xóm Sùng-nhân, sự ăn dùng cũng tạm được đầy đủ, vậy ông có thể đến ở chung với thiếp được không?

Lập đã đem lòng thâm yêu, lại thấy nàng sẵn lòng giúp đỡ mình trong cảnh khốn cùng, chẳng e-lệ, liền nói:

— Tình-cảnh tôi hiện nay như cá thiếu nước, sắp bị chết khô, nàng lại sẵn lòng nghĩa-hiệp giúp đỡ cho thì còn gì may mắn bằng. Nhưng tôi muốn được biết rõ nàng doanh sinh bằng cách gì mà có thừa thãi để giúp kẻ khốn cùng này.

Nàng đáp rằng:

— Tôi vốn là vợ một lái buôn, chồng tôi mất đã mười năm nay rồi. Dù bị cảnh hòa bực cô đơn, nhưng may nhờ có số đi sẵn của chồng tôi, cũng đủ lần hồi đắp đổi cho qua tháng ngày.

Lập liền đem công việc mình lưu lại kính sự thế nào nói rõ đầu đuôi. Nàng nói:

— Nếu vậy càng hay, hiện giờ ông chưa đến kỳ được cái bổ chức quan mới, mà

muốn đi chơi xa lại không có tiền, nếu ông không khinh-bị tôi là kẻ số-sang, xin lập từ dọn đến nhà tôi, cùng ở cho cơ bạn.

Nói xong, từ biệt, nàng Lập nên kíp làm theo ý mình. Ngày hôm sau, Lập dọn đồ đạc đến ở nhà nàng. Thấy ga cảnh dù không giàu có, nhưng cũng ra vẻ đầy-dủ, chàng lại càng mừng và tự lấy làm yên tâm. Ngày nào, nàng cũng sớm đi rồi về, nhưng trước khi đi đều sắp sẵn các thứ cần dùng cho Lập, và gao các chia kho cho Lập giữ, tỏ ý tin lòng; tối về lại mua đủ rượu thịt cùng các thứ quà bánh, cùng Lập ăn uống rất vui vẻ, thắm thoát đã bốn, năm tháng giờ, ngày nào cũng thế, không hề lơ thiếu. Thấy thế, Lập không khỏi áy náy và thương nàng khổ nhọc, bảo nàng nên nựng đầy tớ giúp đỡ chân tay. Nàng kiêu có từ chối.



Sự chung chạ của hai người, không bao lâu đã được một năm tròn, nàng sinh được đứa con gái, nuôi lấy không đúng và bỏ, hàng ngày ra đi, giao Lập trông nom, chỉ tới buổi trưa trở về cho con bú một lần mà thôi.

Được hai năm, một hôm tối đến, bỗng thấy nàng lại đặt đi về, ra vẻ hối hoảng, bảo Lập rằng:

— Thiếp có ean thù vẫn khắc xương ghi dạ đã bao năm nay rồi, hàng ngày đi dòm tông tích kẻ thù, mãi hôm nay mới báo được. Thù đã báo, cần phải rời ngay kinh-sư, còn ông nên rằng chỉ ở lại đây đợi chờ cơ hội may mắn. Tôi còn số tiền rặng cất ở trong phòng, và bao nhiêu đồ-đạc xin để lại cả cho ông dùng. Còn đưa con thơ này cũng không thể đem đi, vì nó là con ông đây.

Nói xong, gạt lệ ra đi, Lập nghe nói còn đang sững sốt, chưa biết nói thế nào, nhìn xem cái túi nàng xách ở tay, trong có cái đầu lâu người, xiết bao ghê sợ. Nàng cười nói:

— Ông chớ lấy làm lo sợ, đó là việc riêng của tôi, đã không dám phiền ông giúp sức, nên cũng không muốn để ông biết chuyện làm chi.

Nói dứt lời, nhảy phắt ra ngoài, rồi nhìn mình nhảy qua bức tường và vọt như chim bay. Lập vội vàng chạy theo, mở cửa nhìn thì chẳng thấy tông-tích đâu nữa.

Trở vào nhà, còn đang bồi hồi đứng ở sân, bỗng lại thấy một bóng đen ở bên ngoài vọt vào, nhìn xem thì là nàng. Mừng quá, loan hoi, thì nàng nói:

— Trở lại cho con nó bú thêm, để đỡ nỗi ông thương nhớ.

Rồi bế đứa con vào lòng, một lát đặt nằm xuống giường, vẫy tay tỏ ý từ biệt, lại nhảy phắt ra đi như lúc trước. Lập chạy đến bên giường nhìn đứa con, thì lại một sự hãi hùng, toan kêu lên nhưng rín cả lưỡi, đứa con đã bị giết, đầu mình lìa đôi ra rồi. Sự vì thế mà bị tội. Lập ngồi suốt đêm không ngủ, sáng ra bỏ đi ăn ở một nơi khác, nghe ngóng câu chuyện thế nào. Nhưng sau đó đã lâu, chẳng thấy có gì khác, Lập mới được yên lòng lại có lệnh được bổ chức mới ở một tỉnh ngoài. Lập bán hết đồ-đạc, lập tức rời bỏ kinh-sư.

SỐ-BÁO

ĐÃ CÓ BẢN:

MẠC-TU

Triệt học tông thư

của NGÔ TẤT TỐ

Một học thuyết Đông-phương mà lý luận rất khoa-học, chứ không lờ mờ như nhiều học thuyết khác. Có in cả chữ nho và đầu giải Sách đây ngót 300 trang. Loại thường 2p00, cước gửi 6p40. Loại đặc-biệt 6p00, cước gửi 6p00.

Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MAI LÍNH, HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

Khảo cứu về

Tiếng Việt - Nam

của TRẦN NGÂN GIÁ 2p50

Công chúa tóc vàng

Tứ Hoa-Mai số 32 của Phan-Như giá 0320

Thăm hiềm

Gò Khúc - Ròng

Tứ Hoa-Mai số 33

của Nguyễn-phủ-Độc giá 0p20

Nhà xuất-bản **Cộng-Lực 9 Takou Hanoi**

Mùi HƠM DỊU, MẮT NƯỚC, TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOIL

**LÀM VỪA LÒNG
TẮT CẢ MỌI
NGƯỜI KHÓ TÀNH**

DISTRIBUTEUR:

**S.A. Poincard & Veyret
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong**

LIỆ-VÂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

— Tiên-sinh nói phải lắm! Khôi vỗ vai Tăng vừa cười vừa đáp. Sở-kiến hai ta sao mà hợp nhau thế. Chúng có là tôi sai lĩnh bị mất chúng nó và đưa về giam lỏng ở dinh Hộ-thành. Nương theo ý tiên-sinh, Hán xin vào thành cốt có mục-dịch gì? Mặc dầu có tình anh em, tôi ngờ thẳng ấy hết sức.

— Không vào du-thuyết thì là do-thăm, chứ gì! Tăng đáp.

— Nếu thế thì chúng ta nhân kế của người đề-thành kế ta, càng hay.

Khôi nói rồi dạy qua Nguyễn-văn Trăn, dặn bảo ít câu.

Tấn gác đầu và đi xuống ngay.

Một lúc sau, ở Nghi-sự-đường bày biện cờ quạt, binh-khi trông rất oai-nghiêm, ở ngoài cổng vào đến dưới thềm, quân lính nài-nit nhang-phục, từng đàn sáu hai bên, chọn toàn những người vạm-võ khỏe-mạnh. Khôi ngồi chính giữa, án thư trước mặt để hôm ấy và thanh bào kiếm; chủ-tướng ngồi hai bên tả hữu như hình chữ bát.

Đoạn có lệnh truyền cho bốn người mới đến ban này vào hầu.

Có người áp-dẫn bọn Hán đến chờ sẵn ở ngoài cổng. Theo mặt-y của Khôi, lần này người ta không bị mất Hán và ba kẻ tùy-hành; lại cốt đưa đi quanh co, để họ trông thấy một phần những hầm lũy và kho chứa lương thực của nghĩa-quân, rồi mới đến Nghi-sự-đường.

Sau khi được thây lực-lượng trong thành tỏ ra sung túc, đến về oai-nghiêm ở Nghi-sự-đường làm chợt dạ thêm, Hán và ba người theo cũng run sợ tái mặt, định chắc nghĩa-quân hội họp để tuyên án xử tử bọn mình.

Nhưng Hán khác ba người kia, chỉ giật mình thoáng qua, rồi trấn tĩnh như thường, vì có chỗ ý mình với Khôi là anh em thân thuộc, hẳn không nỡ mồi bụng ta đầu ma sự.

Khôi cắt tiếng hùng-dũng, nói:

— Đây, chú Hán! Tôi với chú khi ở nhà là tình anh em bà con, nhưng phải biết ở đây là chốn công đồng hội-ngập, và lại đang cơn lưỡng quốc giao-bình, không thể nào vì tình riêng mà bỏ việc chung. Vậy tôi hỏi thật chú nghe: có phải chú gọi cửa vào thành, cốt làm huyết-khách cho quân Huế thì nói.

— Vâng, anh cho phép thì em mới nói... Hán chậm rãi đáp.

—Ừ, nói đi, chú rồi giữa đây cho tèm quân tướng sĩ cùng nghe.

— Em không cốt vào thành để làm huyết-khách gì cả, nhưng cốt vì tình mệnh sinh-linh và sự lợi hại của Lục-châu ta...

—Ồ chà! chú nói thương dân lắm nhỉ! Khôi chặn ngang lời Hán. Phải chi chú nó đem tâm lòng tử-tế ấy ra Huế, khuyên can được triều-dinh trừ bỏ tham-quan ở lại cho dân Lục-châu, dùng có giết người heo-đạo, và biết nỡ công-nghiệp của Thượng-công, thì hay biết bao!

— Anh đề cho em nói chứ... Em nghĩ hai bên đả-na nhau mãi, chỉ khổ sinh-dân không được an-cư lạc-nghiệp, ai có lương-tâm cũng phải lấy làm đau xót. Huống chi cái thế mạnh yếu được thua lại chênh-lệch nhau qua, anh là người thông-minh, há không tự biết?... Bởi vậy, em chẳng nề nguy hiểm vào đây khuyên anh nên bãi binh nộp đất, quy thuận triều-dinh, chẳng những họ Lê nhà ta không mất cái ngôi tông-răn Nam-kỳ, mà anh và các bạn anh đều được triều-dinh dung thu và bổ-dụng, không có tội tình gì cả... Người ta cam đoan với em như thế...

— Người ta là ai?

— Đại-tướng Nguyễn-văn Trọng.

— À, tôi hiểu rồi, Trọng sai chủ vào khuyên chúng tôi ra hàng, sẽ tâu triều-dinh thưởng công cho bằng chức tòng-trấn Nam-kỳ, nói như thế Thượng-công ta ngày trước, có phải thế không?

— Chính thế! Hán trả lời không ngượng rỡ, vẫn bình như hồi hận mình đã nhận tí nào, lại còn hờn hờ dấy trên gương mặt; lấy một việc làm đại-dội; trong bụng lo ngay-ngáy, chỉ sợ Khôi thay đổi ý kiến, không tha chết cho mình thì nguy.

Trái lại, Khôi nổi gợn bầm hăm, đứng phắt dậy, chụp lấy thanh gươm cầm tay, đi mũi gươm vào mặt Hán:

— Khốn nạn cho mày! Sao mày ngu hể, Hán!... Tao với các bạn đồng-chí anh-hung, vì sự lợi sự sống cho cả sinh-dân Lục-châu mà chống với triều-dinh Minh-mạng, chứ có phải vì cái ghế tông-răn Nam-kỳ đâu!... May nghe lời con cáo già Nguyễn-văn Trọng xui bả, định gạt gẫm các anh mày đây, nhưng các anh mày dè bị gạt gẫm lắm sao?... Đại-trượng phu làm việc đời, một là hành-công, hai là bại-tử, khi nào chịu hàng phục ai!... Tao giết mày chỉ ở bên gươm, và cũng không bỏ... Mày với tao là anh em, đáng lý đồng tâm cộng sự với tao mới phải; chẳng ngờ mày vì chút hư-danh tiền-lợi, nuốt mặt đi phò tá kẻ thù định vào du-thuyết hãm-thập tao!... Quân đầu! đem giam cho bốn tháng này xuống trại Hộ thành, nghe!

Thấy Khôi nóng như lửa, thét như sấm, bây giờ Hán sợ chết thật, không dám nói năng gì nữa, lẳng lặng đưa tay cho lính trôi và điệu đi.

Cũng ở trong dinh Hộ-thành, nhưng lúc mới đến, bọn Hán được tiếp đãi ở phòng khách, giờ bị nhốt vào trại giam, lên một khu cấm có những tù-binh.

Vào ngục, Hán bứt đầu bứt tai, than dài



Vì thắng xem ra hèn nhát, tiền-nhân, lấy lợi-lạc để dành, bảo nó để ý dò la động-bổi, hễ thấy có cử-động gì là thì mặt-báo lập tức, sẽ được nghĩa-quân hậu thưởng lại tha cho ra ngoài thành mà trốn về quê quán với vợ con.

Quả nhiên kế ấy được việc.

Ngày đêm hôm hèn Hân bị tổng giam, trong ngục có cuộc âm-mưu của đám tù-binh hèn nhau đêm mai thì phá ngục chạy ra mở cửa bắc cho quân triều vào thành. Mỗi đêm chỉ có mười chủ lĩnh thay phiên canh gác, mà họ chẳng ngồi hai trái người, sự phá ngục chắc sẽ như hễ. Tuy có nhiều người không tin thành âm-mưu ấy, cũng bị cưỡng bách phải theo.

Sáng hôm sau, một người trong bọn thừa lúc đi ra làm việc đầu-sai, đem chuyện mưu tính ban đêm đầu của tai họa thế nào, mặt báo cho Nguyễn-Kiến biết cả.

Cứ đến chấp tội đi về trại giam ăn uống đóng đủ, qua đề-dòu Hộ-thần thân dân hạ trảm hình áp vào cùm trói khắp lượt, không để tự do trong khám như trước.

Chừng hai chục người bị-cáo là hủ-xương, thì Nguyễn-Kiến sai dẫn lên một cái công-đường nhốt riêng, để lấy cung rồi xử án.

Thế là cái mưu của đại-tướng Nguyễn-văn Trọng sai người vào thành dụ-thuyết và nộ-công, hai đảng cùng hỏng.

Trong số hai chục tên đầu rở, Lê-văn Hân là một.

Nhưng, 'hào-lời' khỏi dặn bảo, Nguyễn-Kiến giả dờ lơ-dềnh cho Hân trốn đi, lại giúp ngầm và leo thành ra ngoài; một là nghĩ tình cõa cháu Thượng-công, chẳng nề gia-hại, hai là cốt để va sống sót, có người kể lại công việc cho Nguyễn-văn Trọng nghe.

Hãy im đi! Những kẻ lệt lệt, những kẻ lười biếng, chẳng kể cho bái.

Nửa đêm, Hân được thoát chết, ra khỏi vòng thành, hốt-hơ hốt-hải đến yết kiến Nguyễn-văn Trọng, trước hết xin lỗi vì nhiệm-vụ thất-vệ khách không xong, sau bày tỏ công cuộc phòng thủ của bọn Khôi kiêu-cổ và khốn khéo thế nào, cho nên việc âm-mưu nội-cộng cũng phải hỏng nốt.

Giận cá chém thớt, đại-tướng Nguyễn-văn Trọng mắng nhiếc Hân một hồi dào dề, rồi truyền lệnh cho quân sĩ bắt mặt cùng tiếp-tục đánh thành dữ hơn.

Từ đây, Hân ở trong hàng ngũ binh triều, đóng vai thừa hành nhỏ mọn, có ý muốn lập công chuộc tội; nhưng rồi cuộc Hân cũng như Công-Triển, mọi khi xong việc, vẫn không khỏi bị triều-dinh hỏi tội và kết án. Ấy là chuyện sau.

Đây hãy nói tiếp về vụ âm-mưu trong ngục đã phát-giác.

Trừ ra Hân đã cho tẩu-thoát, còn 19 người chính-phạm, Nguyễn-Kiến đem ra xét hỏi ngay lúc bấy giờ.

Ba đề-đốc và cô-Tả ở trong nhà nghe nói là vụ án quan-bệ, cũng ra công đường, đứng nắp sau bình-phong để nghe. Những lời vẫn đáp cách đây mấy bước, hai chị em đều nghe rõ.

Đầu hết là một người trai trẻ, tuy sắc mặt vô vàng như đang có bệnh, nhưng tiếng nói vẫn rắn lỏi.

— Tên chú này là gì?

— Thưa là Trần-Hạnh.

— Bao nhiêu tuổi?
— Thưa, tôi 26 tuổi.
— Bỏ-bạ ai?
— Bẩm tôi là vệ-sĩ của quan lớn Tổng-phước Lương.

Này, quan lớn của nhà-người đề hèn ngoài thành kia, đây chỉ nói đích-danh cho gọi chuyên, nghe?

— Vâng, thế thì chủ-tướng của tôi là Tổng-phước Lương.

Bọn các người mưu toan phá ngục rồi mở cửa thành cho binh Huế kéo vào phải không?

— Anh em chúng tôi xin thủ nhận.

— Chú là người thủ-xương?

— Bẩm ngài, sự thật anh em chúng tôi đây không ai là người thủ-xương cả. Thủ-xương chính là quan trên chúng tôi ở ngoài thành kia; chúng tôi chỉ là kẻ thừa-hành lệnh trên, nhưng cũng tự biết là nguy hiểm, mười phần không chắc phần nào thành công. Là vì công cuộc phòng-thủ của các ngài kiêu-cổ vô cùng. Việc mưu tính không xong mà bị phát-giác, chúng tôi đành phận tử chết vì việc vua việc quan, không ăn hận gì cả.

Trần-Hạnh khai một cách thái-nhiên không sợ hãi và không ngạo mạn, khiến cho Nguyễn-Kiến ngạc nhiên, có ý kinh nể.

Nhưng người ngạc-nhiên hơn hết là cô Tả. Mỗi lời Hạnh nói là mỗi lời bất-năng giục mình.

Trong khi Nguyễn-Kiến hỏi cung những người sau, nàng lúi cúi đầu vào nhà trong, gọi về hội họp:

— Đích thì ban ta, chị à!

— Cô này vợ văn! Hân ta là hân ta nào? Bà đề-hỏi. Bỗng dưng nói đột ngột như thế ai hiểu?

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

Thống-Chế LYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài.

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Hắc-kỳ, Trung-kỳ ...	7850	1850	5500
Nam-kỳ, Cao-mên, Al-lao	20,00	10,00	5,50
Ngoại-quốc và Công-sở	41,00	20,00	10,00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin đi:
TRUNG BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

SÂM CAO-LY

là vị thuốc bổ rất quý
Ai muốn mạnh khỏe và sống lâu — phải tìm cho được thứ sâm cao-ly chính hiệu mà đúng. Âm nhĩ chỉ có bán độc quyền tại
TỔNG ĐỐC PHÚ CAO-LY



Xin nhận cho kỹ giấy lên
hiệu dấu trên hộp sâm

Hai chị Sâm Cao
ly chính hiệu

ĐẠI-LY MỘC QUẬN:

DAI-LY MỘC QUẬN LTD HANOI

Mới có bán:

SIÊU HÌNH HỌC

của NGUYỄN ĐÌNH THÌ

Một cuốn triết học nhập môn thật dễ hiểu nhưng không tầm thường.

Một cuốn triết học sử phác được rõ ràng cuộc tiến hóa của nền triết học phương tây.

Giá: 5500

NHÀ XUẤT BẢN « TÂN - VIỆT » 29 LAMBLLOT — HANOI

BẮC CÓ HẠN:

Phật giáo triết-học

của PHẠM VĂN HỨM — (in lần thứ hai)

Sách dày 240 trang, khổ 8x11, giá 3p50

Nghìn lẻ một đêm

QUYỀN NHẬT (in lần thứ hai) — Bản

địch của TRẦN VĂN LẠI. Sách in

trên giấy — đầu đẹp. Giá 1p50 — huýt giá 2p50.

NHÀ XUẤT BẢN « TÂN - VIỆT » 29 LAMBLLOT HANOI

HIỆN ĐỌC:

Triết học DESCARTES

Một học thuyết đã mở đường cho tư tưởng triết học và khoa học của đại.

Một triết học đáng làm tiêu biểu cho nền văn hóa Pháp.